

**ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG**  
**SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP GIÁO DỤC**  
(Tên thương mại: **Phúc Lộc Đăng Khoa**)

(Được phê chuẩn tại Công văn số: **480.10**.....ngày **22** tháng **12** năm 2009 của Bộ Tài Chính)

**CHƯƠNG I: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA**

**1.1 Công ty:** là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam), một công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Công ty có các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

**1.2 Bên mua bảo hiểm:** là cá nhân có nhu cầu mua bảo hiểm, giao kết hợp đồng bảo hiểm với Công ty, đóng phí bảo hiểm và được ghi tên Bên mua bảo hiểm trong Trang Hợp đồng. Vào ngày cấp hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải đủ 18 tuổi, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Bên mua bảo hiểm sẽ có tất cả các quyền và các nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải có quan hệ có thể được bảo hiểm theo qui định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

**1.3 Người được bảo hiểm:** là người mà tính mạng và sức khỏe của người đó là đối tượng của Hợp đồng bảo hiểm và được ghi tên Người được bảo hiểm trong Trang hợp đồng. Người được bảo hiểm phải đang cư trú tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào lúc được cấp Hợp đồng bảo hiểm và được Công ty bảo hiểm theo quy tắc và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.

Công ty sẽ không chấp nhận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm nếu không nhận được sự đồng ý bằng văn bản của cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của cha/mẹ hoặc Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm sẽ được coi là sự đồng ý bằng văn bản.

**1.4 Tuổi:** là tuổi của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm vào Ngày hiệu lực hợp đồng tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày hiệu lực hợp đồng. Tuổi được dùng để xác định phí bảo hiểm.

Tuổi của Người được bảo hiểm lần lượt là từ 0 Tuổi đến 8 Tuổi đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Tú Tài, từ 0 Tuổi đến 12 Tuổi đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Cử Nhân, từ 0 Tuổi đến 16 Tuổi đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Thạc Sĩ.

Tuổi của Bên mua bảo hiểm phải từ 18 Tuổi đến 55 Tuổi.

**1.5 Bên mua bảo hiểm dự phòng:** là cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận, kế thừa và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Bên mua bảo hiểm chết và khi Người được bảo hiểm chưa đủ 18 tuổi.

**1.6 Ngày tháng**

**Ngày cấp hợp đồng:** là ngày Công ty hoàn tất thẩm định và chấp thuận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Công ty chấp nhận. Ngày cấp hợp đồng được ghi trong Trang Hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng, nếu có.

**Ngày hiệu lực Hợp đồng:** là ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực được ghi trong Trang Hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng, nếu có. Đây là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm hoặc ngày được Bên mua bảo hiểm và Công ty thỏa thuận với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào Ngày cấp hợp đồng.

**Ngày đáo hạn Hợp đồng:** là ngày Hợp đồng bảo hiểm kết thúc và được ghi trong Trang Hợp đồng

**Ngày kỷ niệm Hợp đồng:** là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực Hợp đồng, Ngày kỷ niệm Hợp đồng có cùng ngày và tháng với Ngày hiệu lực Hợp đồng.

**Năm hợp đồng:** là khoảng thời gian một năm dương lịch tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng cho đến Ngày kỷ niệm Hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ năm tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm Hợp đồng gần nhất đến Ngày kỷ niệm Hợp đồng tiếp theo.

**1.7 Xác nhận thay đổi Hợp đồng:** Là văn bản xác nhận việc Công ty chấp thuận các yêu cầu thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm và/hoặc quyết định của Công ty về việc thay đổi điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Xác nhận thay đổi Hợp đồng được làm thành văn bản có chữ ký của Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền của Công ty và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm.

**1.8 Trang hợp đồng:** là một phần của Hợp đồng bảo hiểm thể hiện một số chi tiết cụ thể của Hợp đồng bảo hiểm.

**1.9 Số tiền bảo hiểm:** được ghi trong Trang hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng, nếu có.

**1.10 Phí bảo hiểm:** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho Công ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm.

**1.11 Thời hạn đóng phí:** là thời gian tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng đến ngày trả hết phí bảo hiểm được ghi trong Trang Hợp đồng. Trong Thời hạn đóng phí, phí bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm phải được đóng khi đến hạn.

**1.12 Thời hạn Hợp đồng:** là thời gian tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng đến Ngày đáo hạn Hợp đồng.

**1.13 Nợ:** là bất kỳ khoản tiền nợ, phí bảo hiểm hoặc phí còn nợ Công ty theo Hợp đồng bảo hiểm này cộng với lãi tích lũy. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Công ty và Nợ sẽ được Công ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm này.

**1.14 Lựa chọn quyền lợi:** chỉ việc lựa chọn Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Tú Tài, Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Cứ Nhân hoặc Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Thạc Sĩ và được ghi trong Trang hợp đồng.

**1.15 Tai nạn:** là một sự kiện hoặc chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải xảy ra trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và là nguyên nhân trực tiếp gây ra thương tật nhìn thấy được hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Thương tật hoặc tử vong bởi tai nạn phải xảy ra trong thời gian 90 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn.

**1.16 Mất hoàn toàn:** nghĩa là

- Đối với chi: chân (tay) bị liệt hoàn toàn, toàn bộ và vĩnh viễn hoặc tay bị cắt cụt từ trên khuỷu tay hoặc chân bị cắt cụt từ trên đầu gối;
- Đối với mắt và tai: mất hoàn toàn và không có khả năng phục hồi thị lực hoặc thính lực;
- Đối với ngón chân và ngón tay: bị cắt cụt tại và trên các khớp nối giữa các đốt.

**1.17 Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:** là tình trạng Bên mua bảo hiểm, vì lý do bệnh tật hay tổn thương cơ thể do Tai nạn, bị mất vĩnh viễn từ 81% sức khỏe lao động trở lên được xác nhận bởi một hội đồng giám định y khoa và

không thể tự phục vụ bản thân trong mọi sinh hoạt hàng ngày.

Sinh hoạt hàng ngày bao gồm:

- Tắm/Rửa: là khả năng tắm trong bồn hoặc dưới vòi hoa sen (bao gồm cả việc vào và ra khỏi bồn tắm hoặc nhà tắm) hay tắm/rửa bằng các phương tiện khác.
- Mặc quần áo: là việc mặc và cởi các món quần áo, dây đeo, chân tay giả hay các phụ kiện lắp vào sau phẫu thuật.
- Chuyển chỗ: là việc di chuyển từ giường sang ghế ngồi hoặc xe lăn và ngược lại.
- Di chuyển: là khả năng di chuyển trong nhà, từ phòng này sang phòng khác trên mặt bằng.
- Vệ sinh: là khả năng sử dụng phòng vệ sinh, hoặc kiểm soát chức năng của ruột và bàng đại để duy trì vệ sinh cá nhân.
- Ăn: là việc tự ăn các thức ăn đã được chuẩn bị

**1.18 Giá trị hoàn lại:** là giá trị tiền mặt ghi trong Trang Hợp đồng cộng với bảo tức tích lũy, phiếu tiền mặt và lãi tích lũy từ phiếu tiền mặt, nếu có, trừ đi các khoản Nợ.

**1.19 Hợp đồng bảo hiểm giảm:** là một lựa chọn quyền lợi theo đó Bên mua bảo hiểm có thể giảm số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm và tiếp tục duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm mà không phải tiếp tục đóng phí bảo hiểm.

## ĐIỀU 2: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn yêu cầu bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm tất cả các mẫu đơn, bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ nào được cung cấp cho Công ty vì mục đích yêu cầu cấp Hợp đồng bảo hiểm. Đơn yêu cầu bảo hiểm phải được Bên mua Bảo hiểm và tùy từng trường hợp, cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm ký.

Đơn yêu cầu bảo hiểm, Trang hợp đồng, Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm và bất kỳ điều khoản bổ sung nào, nếu có, cùng với bất kỳ Xác nhận thay đổi hợp đồng nào sẽ tạo thành bộ Hợp đồng bảo hiểm hoàn chỉnh.

## ĐIỀU 3: THỜI GIAN CẢN NHẮC

Trong vòng 21(hai mươi mốt) ngày kể từ Ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công ty, trả lại Hợp đồng bảo hiểm và các hóa đơn thu phí bảo hiểm. Sau khi nhận được đầy đủ giấy tờ, Công ty sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các khoản chi phí hợp lý hoặc chi phí khám, xét nghiệm y khoa liên quan đến việc thẩm định Hợp đồng bảo hiểm nếu có.

#### ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Công ty có trách nhiệm giữ bí mật về thông tin do Bên mua bảo hiểm cung cấp.

Trường hợp Công ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm và yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật. Tổng số tiền mà Công ty bồi thường sẽ không vượt quá Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này.

#### ĐIỀU 5: NHẢM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai Tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm hoặc phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo Tuổi và/hoặc giới tính đúng, cụ thể như sau:

Nếu phí bảo hiểm đã đóng thấp hơn phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm phù hợp với khoản phí bảo hiểm đã đóng. Bên mua bảo hiểm tiếp tục đóng phí bảo hiểm theo mức phí bảo hiểm cũ.

Nếu phí bảo hiểm đã đóng cao hơn phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ hoàn lại phần phí bảo hiểm đóng thừa, không tính lãi.

Nếu Tuổi và giới tính đúng của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm không nằm trong giới hạn tuổi có thể được bảo hiểm, Công ty có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và hoàn lại toàn bộ số phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi khấu trừ các khoản Nợ chưa thanh toán và các quyền lợi bảo hiểm đã trả.

#### ĐIỀU 6: NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai và cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin theo yêu cầu của Công ty để Công ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Việc kiểm tra y tế, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ này của Bên mua bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ này, vào bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Công ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm ngay khi phát hiện ra việc vi phạm của Bên mua bảo hiểm và thu phí đến thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt.

#### ĐIỀU 7: MIỄN TRUY XÉT

Ngoại trừ trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính như ở điều 5, khi Người được bảo hiểm còn sống, việc Bên mua bảo hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hay các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và cấp hợp đồng bảo hiểm của Công ty sẽ không làm cho Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ nếu Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực được 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất, lấy ngày nào đến sau.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Công ty sẽ từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc chỉ chấp nhận bảo hiểm với mức phí bảo hiểm cao hơn.

#### ĐIỀU 8: LOẠI TIỀN THANH TOÁN VÀ ĐỊA ĐIỂM THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công ty hoặc do Công ty trả sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Tất cả các khoản tiền do Công ty chi trả sẽ được thực hiện tại các văn phòng của Công ty tại Việt Nam.

#### ĐIỀU 9: QUYỀN SỞ HỮU

Bên mua bảo hiểm có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng bảo hiểm hoặc do Công ty quy định trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Bên mua bảo hiểm từ vong trước thời điểm Người được bảo hiểm đủ 18 Tuổi, tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm sẽ được chuyển sang cho Bên mua bảo hiểm dự phòng được ghi tên trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc theo sự chỉ định bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp này, tất cả giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm sẽ được thực hiện giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm dự phòng và có giá trị như được thực hiện giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm mà không cần phải thông báo cho Người được bảo hiểm hay có sự đồng ý của Người được bảo hiểm. Ngay tại thời điểm Người được bảo hiểm đủ 18 Tuổi, tất cả quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm sẽ được chuyển cho Người được bảo hiểm.

#### ĐIỀU 10: CÁC THAY ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Hợp đồng bảo hiểm. Các yêu cầu thay đổi, bao gồm nhưng không giới hạn thay đổi người thụ hưởng, địa chỉ, định kỳ đóng phí.

số tiền bảo hiểm và bổ sung hoặc hủy bỏ sản phẩm bổ sung phải được lập thành văn bản gửi cho Công ty và phải được Công ty chấp thuận. Công ty sẽ gửi Xác nhận thay đổi Hợp đồng bảo hiểm cho các yêu cầu được Công ty chấp nhận.

Công ty sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm không thông báo bằng văn bản đến Công ty.

#### 10.1 Thay đổi Người thụ hưởng:

Người thụ hưởng là người được Bên mua bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc do Bên mua bảo hiểm công bố bằng văn bản, được hưởng các quyền lợi từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu và khi Công ty trả các quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong.

Trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng với sự chấp thuận của Công ty mà không cần có sự đồng ý của bất kỳ Người thụ hưởng nào.

Trừ trường hợp chỉ định người thụ hưởng trong đơn yêu cầu bảo hiểm, việc chỉ định người thụ hưởng phải được lập thành văn bản và được sự chấp thuận của Công ty dưới hình thức Xác nhận thay đổi Hợp đồng bảo hiểm.

Nếu có từ hai Người thụ hưởng trở lên thì Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả Người thụ hưởng, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong văn bản chỉ định về Người thụ hưởng có hiệu lực theo Hợp đồng bảo hiểm.

Nếu Hợp đồng bảo hiểm không có chỉ định Người thụ hưởng hoặc tất cả Người thụ hưởng tử vong trước Người được bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm sẽ chỉ trả cho Bên mua bảo hiểm hoặc người thừa kế của Bên mua bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm tử vong trước Người được bảo hiểm.

Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực của sự chỉ định hoặc việc công bố Người thụ hưởng.

#### 10.2 Chuyển nhượng:

Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm khi Người được bảo hiểm còn sống và Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực.

Nếu Bên mua bảo hiểm chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm thì các quyền của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ tùy thuộc vào các điều khoản của việc chuyển nhượng do Bên mua bảo hiểm lựa chọn.

Công ty sẽ xem như không biết về việc chuyển nhượng trừ khi nhận được thông báo bằng văn bản về việc chuyển nhượng và văn bản chuyển nhượng gốc phải được nộp cho Công ty và được Công ty xác nhận. Công ty không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực hay tính đầy đủ của bất kỳ việc chuyển nhượng nào

#### 10.3 Nơi cư trú, di lại, nghề nghiệp:

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không bị hạn chế về nơi cư trú, di lại và nghề nghiệp sau khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

## CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

### ĐIỀU 11: QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

#### 11.1 Quyền lợi Phiếu tiền mặt:

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Công ty sẽ thanh toán cho Bên mua bảo hiểm Quyền lợi Phiếu tiền mặt như sau:

- i. Đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Tú Tài  
35% của Số tiền bảo hiểm vào Ngày kỷ niệm hợp đồng sau khi Người được bảo hiểm đủ 14, 15, 16 và 17 Tuổi.
- ii. Đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Cử Nhân  
40% của Số tiền bảo hiểm vào Ngày kỷ niệm hợp đồng sau khi Người được bảo hiểm đủ 18, 19, 20 và 21 Tuổi.
- iii. Đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Thạc Sĩ  
60% của Số tiền bảo hiểm vào Ngày kỷ niệm hợp đồng sau khi Người được bảo hiểm đủ 22, 23 và 24 Tuổi.

Phiếu tiền mặt sẽ được chi trả theo một trong hai phương thức sau tùy vào sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm:

- i. Để lại Công ty tích lũy. Mức lãi suất do Công ty công bố tại từng thời điểm và thông báo cho Bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể rút khoản này bất cứ lúc nào.
- ii. Trả ra bằng tiền mặt

Nếu Bên mua bảo hiểm không chọn phương thức nào thì mặc nhiên phương thức (i) sẽ được áp dụng.

Quyền lợi Phiếu tiền mặt tích lũy tại thời điểm Người được bảo hiểm từ vong hoặc khi Người được bảo hiểm mắc bệnh lý nghiêm trọng, hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm bị hủy ngang hay đáo hạn, sẽ được chi trả như là một phần của quyền lợi bảo hiểm.

#### 11.2 Tiền thưởng tốt nghiệp xuất sắc:

Công ty sẽ thanh toán tiền thưởng tốt nghiệp xuất sắc bằng 10% Số tiền bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm nếu:

Đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Cử nhân: Người được bảo hiểm tốt nghiệp đại học và là một trong ba người đứng đầu khoa của khóa học.

Đối với Hợp đồng bảo hiểm với lựa chọn quyền lợi Thạc sĩ: Người được bảo hiểm tốt nghiệp cao học và là một trong ba người đứng đầu của toàn khóa học.

Việc Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn sẽ không ảnh hưởng đến khoản Tiền thưởng tốt nghiệp xuất sắc nếu Bên mua bảo hiểm nộp hồ sơ yêu cầu thanh toán quyền lợi này trong vòng một năm kể từ sau Ngày đáo hạn Hợp đồng.

Quyền lợi Tiền thưởng tốt nghiệp xuất sắc sẽ không được chi trả nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chuyển sang Hợp đồng bảo hiểm giảm hay bị hủy ngang trước Ngày đáo hạn.

#### 11.3 Quyền lợi bảo hiểm khi từ vong:

Khi Người được bảo hiểm chết trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, phụ thuộc vào điều 11.3.1 và điều 12.1 dưới đây, Công ty sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm khi từ vong cho Người thụ hưởng theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm khi Công ty nhận đầy đủ chứng từ cần thiết theo quy định. Quyền lợi bảo hiểm khi từ vong được chi trả bao gồm:

- 200% của Số tiền bảo hiểm trừ đi các Quyền lợi phiếu tiền mặt đã chi trả; cộng với
- Bảo tức tích lũy Công ty đã công bố; cộng với
- Quyền lợi Phiếu tiền mặt cùng với lãi tích lũy nếu để lại Công ty để tích lũy, cộng với
- Tất cả các quyền lợi phải trả theo các điều khoản bảo hiểm bổ trợ của Hợp đồng bảo hiểm; trừ đi
- Tất cả các khoản Nợ.

##### 11.3.1 Giới hạn của Quyền lợi bảo hiểm từ vong:

Trong trường hợp Người được bảo hiểm từ vong trước khi đủ 4 Tuổi, Công ty sẽ thanh toán Quyền lợi bảo hiểm khi từ vong theo bảng sau:

Tuổi theo ngày sinh nhật vừa qua gần nhất của Người được bảo hiểm khi từ vong	Phần trăm (%) của Số Tiền Bảo Hiểm (STBH)
0 Tuổi	40% của STBH
1 Tuổi	80% của STBH
2 Tuổi	120% của STBH
3 Tuổi	160% của STBH

#### 11.4 Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn:

Trong khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu các trường hợp thương tật sau đây xảy ra với Người được bảo hiểm trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn thì Công ty sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm quyền lợi bảo hiểm tương ứng với tỉ lệ % của Số tiền bảo hiểm:

Thương tật	Tỉ lệ % của số tiền bảo hiểm
Mất hoàn toàn cả hai mắt	100%
Mất hoàn toàn một mắt	50%
Mất hoàn toàn hai chi	100%
Mất hoàn toàn một chi	80%
Mất hoàn toàn cả hai tai	80%
Mất hoàn toàn một tai	30%
Mất hoàn toàn tất cả bốn ngón tay và ngón cái của một trong hai tay - tất cả các đốt tay	60%
Mất hoàn toàn ngón tay cái - cả hai đốt tay	20%
Mất hoàn toàn cả bốn ngón tay (tất cả các đốt tay) của một bàn tay	40%
Mất hoàn toàn cả ba ngón tay (tất cả các đốt tay) của một bàn tay	30%
Mất hoàn toàn tất cả các ngón chân (tất cả các đốt) của một bàn chân	45%
Mất hoàn toàn một ngón cái chân - cả hai đốt	15%

Trong trường hợp có nhiều thương tật do một Tai nạn gây ra, Công ty chỉ chi trả cho một thương tật có mức thanh toán cao nhất.

Mức thanh toán tối đa cho Quyền lợi này là 100% Số tiền bảo hiểm trong suốt thời hạn Hợp đồng bảo hiểm.

##### 11.4.1 Chấm dứt Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn:

Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn sẽ chấm dứt ngay khi có sự kiện nào sau đây xảy ra:

- a. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hay đáo hạn
- b. Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chuyển sang Hợp đồng Bảo hiểm giảm
- c. Khi Công ty đã thanh toán tổng cộng 100% Số tiền bảo hiểm cho quyền lợi này.

Việc chấm dứt Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn không làm ảnh hưởng đến các yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm xảy ra trước khi chấm dứt quyền lợi này.

#### 11.5 Quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng:

Trong khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc bất kỳ bệnh lý nghiêm trọng nào được định nghĩa dưới đây, Công ty sẽ thanh toán cho Bên mua bảo hiểm Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng sau khi nhận được đầy đủ các chứng từ chứng minh theo quy định của Công ty.

Số tiền chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng bằng với Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong theo quy định tại điều 11.3. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt khi Công ty thanh toán xong quyền lợi này.

##### 11.5.1 Các bệnh lý nghiêm trọng được bảo hiểm

###### a. Ung Thư

Ung thư là u ác tính, đặc trưng bởi sự tăng trưởng không kiểm soát và lan rộng của những tế bào ác tính với sự xâm lấn và phá hủy mô bình thường.

Ung thư ở đây không bao gồm:

Tình trạng tiền ung thư, dị sản cổ tử cung nhẹ, vừa và nặng (CIN1, CIN2, CIN3) hoặc ung thư biểu mô tại chỗ.

Mọi ung thư da không phải u melanin ác tính.

Ung thư tiền liệt tuyến được phân loại mô học theo hệ thống phân loại TNM hoặc theo các phân loại tương đương ở mức T1a, T1b hoặc sớm hơn.

Bệnh bạch cầu dòng Lim-phô (lympho) mãn tính sớm hơn giai đoạn 3 (theo hệ thống xếp loại Rai).

Các u hiện diện do vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

###### b. Bỏng nặng

Các vết bỏng độ III (bạ) gây phá hủy toàn bộ và hết độ dày của da và chiếm tối thiểu là 20% diện tích bề mặt

cơ thể tính theo Sơ đồ bề mặt cơ thể của Browder & Lund.

###### c. Thay thế van tim

Là phẫu thuật tim hở để thay thế của một hay nhiều van tim bằng van tim nhân tạo do tình trạng hẹp van, hở van hoặc kết hợp của cả hai tình trạng này. Đặc biệt loại trừ thủ thuật tách van.

Bảng chứng hẹp hoặc hở van qua thông tim hoặc siêu âm tim phải được cung cấp cho Công ty và việc thay thế van tim phải được bác sĩ chuyên khoa tim mạch xem là cần thiết về mặt y khoa.

###### d. Thấp khớp cấp với tổn thương van tim

Được bác sĩ nhi khoa chẩn đoán xác định là sốt thấp cấp theo tiêu chuẩn Jones cải tiến. Bệnh phải ảnh hưởng đến một hay nhiều van tim, gây hở van từ mức độ trung bình trở lên (hay hở van từ mức độ 3/4 trở lên). Hở van phải kéo dài liên tục ít nhất 6 tháng và được xác nhận bởi kết quả siêu âm.

###### e. Suy thận giai đoạn cuối

Là sự suy giảm chức năng mãn tính, không hồi phục của cả hai thận, đòi hỏi Người được bảo hiểm phải chịu thẩm tách máu hoặc thẩm phân phúc mạc vĩnh viễn hoặc phải ghép thận.

###### f. Viêm não

Là tình trạng viêm của não (bán cầu đại não, thân não hoặc tiểu não) do vi-rút (virus) hoặc vi trùng, gây tổn thương chức năng thần kinh nặng nề, không hồi phục và vĩnh viễn. Tình trạng tổn thương thần kinh do bác sĩ chuyên khoa thần kinh xác nhận và kéo dài ít nhất 6 tuần.

Đặc biệt loại trừ viêm não do nhiễm ký sinh trùng (như sốt rét).

###### g. Viêm màng não do vi trùng

Là tình trạng viêm màng não, màng tủy sống do vi trùng, gây các khiếm khuyết thần kinh nặng nề, không hồi phục và vĩnh viễn. Khiếm khuyết thần kinh phải kéo dài liên tục ít nhất 6 tuần.

Chẩn đoán phải được xác nhận bởi bác sĩ chuyên khoa thần kinh:

- Có sự hiện diện của vi trùng trong dịch não tủy

###### h. Chấn thương sọ não:

Là tổn thương chức năng thần kinh nặng nề và vĩnh viễn kéo dài ít nhất 3 tháng tính từ ngày xảy ra Tai nạn và phải được chẩn đoán bởi bác sĩ chuyên khoa thần kinh. Các chấn thương thần kinh nặng nề và vĩnh viễn bao

gồm: chậm thần kinh, rối loạn phát âm, liệt nửa người hoặc liệt toàn thân.

#### i. U não lành tính

Là khối u trong não không phải ung thư nhưng đe dọa tính mạng, với những triệu chứng đặc trưng của tình trạng tăng áp lực nội sọ như: phù gai thị, các triệu chứng tâm thần, động kinh và rối loạn cảm xúc. Bệnh phải được một Bác sĩ chuyên khoa thần kinh chẩn đoán xác định cùng với hiện diện của khối u trên các xét nghiệm về hình ảnh như chụp điện toán cắt lớp (CT scan) và công hưởng từ nhân (MRI). Loại trừ các dạng nang, u hạt, dị dạng mạch máu não, khối tụ máu và các u tuyến yên hoặc cột sống.

#### j. Hôn mê

Là tình trạng không có ý thức, không đáp ứng với kích thích ngoại sinh hoặc nội sinh, kéo dài liên tục cần được sử dụng hệ thống hỗ trợ sự sống nhân tạo trong thời gian ít nhất một tháng và gây ra một khiếm khuyết thần kinh mà theo nhận định của bác sĩ chuyên khoa thần kinh là có tính chất vĩnh viễn. Loại trừ các trường hợp hôn mê do liên quan đến việc sử dụng rượu hoặc chất kích thích.

#### 11.5.2 Thời gian chờ:

Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng nếu Người được bảo hiểm có dấu hiệu của bệnh xuất hiện trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ sau Ngày cấp Hợp đồng này hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, lấy ngày nào đến sau. Thời gian chờ này sẽ không áp dụng nếu bệnh lý nghiêm trọng có nguyên nhân trực tiếp và riêng biệt bởi một Tai nạn.

#### 11.5.3 Chấm dứt quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng:

Quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng sẽ chấm dứt ngay khi có sự kiện nào sau đây xảy ra:

- Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hay đáo hạn
- Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chuyển sang Hợp đồng Bảo hiểm giảm

Việc chấm dứt Quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng không làm ảnh hưởng đến các yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm xảy ra trước khi chấm dứt quyền lợi này.

### ĐIỀU 12: CÁC TRƯỜNG HỢP LOẠI TRỪ ĐỐI VỚI QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

12.1 Các trường hợp loại trừ đối với Quyền lợi bảo hiểm dành riêng cho Người được bảo hiểm:

Công ty sẽ không thanh toán bất kỳ Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn hoặc Quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- Tự tử hoặc cố hành vi tự tử trong thời gian 2 năm kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm này hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, lấy ngày nào đến sau, cho dù Người được bảo hiểm có bị mất trí hay không.
- Do hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm hay bất kỳ Người thụ hưởng nào. Trong trường hợp có hơn một người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Công ty vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Bất kỳ sự tử vong nào do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt. Công ty sẽ hoàn lại 100% số phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi khấu trừ các chi phí kiểm tra y tế hoặc các khoản Nợ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.

12.2 Các trường hợp loại trừ thêm đối với Quyền lợi thương tật do tai nạn:

Cùng với những loại trừ ở điều 12.1, Công ty cũng sẽ không thanh toán Quyền lợi thương tật do tai nạn nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan đến các nguyên nhân sau, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- Bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương cho dù có bị mất trí hay không.
- Do Người được bảo hiểm tự ý sử dụng, uống, hút hoặc hít bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, các chất có côn, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của Bác sĩ.
- Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng. “Chiến tranh” có nghĩa là bất kỳ cuộc chiến nào cho dù có tuyên chiến hay không hoặc bất kỳ xung đột nào xảy ra giữa các lực lượng có vũ trang của các nước, các tổ chức hoặc cả hai. “Lực lượng có vũ trang của bất kỳ các nước nào đang có chiến tranh” có nghĩa là

lực lượng quân đội, hải quân và không quân và bao gồm cả lực lượng vũ trang của bất kỳ tổ chức quốc tế nào tham gia chiến tranh.

- Người được bảo hiểm bị tai nạn khi di chuyển hay đi lại bằng máy bay trừ khi Người được bảo hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại.
- Bạo loạn, Áu đả, Khởi nghĩa, Biểu tình, Đình công cho dù Người được bảo hiểm có thực sự tham gia hay không.
- Người được bảo hiểm chống lại việc thi hành công vụ của cán bộ có thẩm quyền, hay do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định theo luật giao thông hiện hành.
- Bất kỳ loại bệnh lý, ốm đau, suy nhược hoặc nhiễm trùng nào; trừ trường hợp nhiễm trùng là hậu quả trực tiếp của tổn thương do Tai nạn gây ra.

12.3 Các trường hợp loại trừ thêm đối với Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng:

Cùng với những loại trừ được nêu trong điều 12.1, Công ty cũng sẽ không thanh toán Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan đến các nguyên nhân sau, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- Bệnh lý nghiêm trọng phát sinh từ các khiếm khuyết hoặc bệnh bẩm sinh.
- Bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương cho dù có bị mất trí hay không.
- Việc mắc các Bệnh lý nghiêm trọng xảy ra trong Thời gian chờ hoặc trước Ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm hoặc trước Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, tùy theo ngày nào xảy ra sau.

### ĐIỀU 13: QUYỀN LỢI CHẾT HOẶC THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

13.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Bên mua bảo hiểm tử vong hay bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, và với điều kiện Bên mua bảo hiểm tiếp tục bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn vào các Ngày kỷ niệm Hợp đồng và ngày phí bảo hiểm đến hạn, Công ty sẽ thanh toán cho Người được bảo hiểm 10% Số tiền bảo hiểm mỗi năm vào Ngày kỷ niệm Hợp đồng cho đến khi Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có Quyền lợi Phiếu tiền mặt và miễn phí bảo hiểm sản phẩm chính cho các kỳ phí bảo hiểm đến hạn của Hợp đồng bảo hiểm này.

Phí bảo hiểm sản phẩm chính được miễn là Phí bảo hiểm định kỳ được nộp theo hình thức áp dụng tại thời điểm Bên mua bảo hiểm tử vong hay bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Công ty sẽ không miễn phí bảo hiểm đến hạn thanh toán trên một năm trước ngày Công ty nhận được thông báo bằng văn bản yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, trừ khi chứng minh được là có lý do hợp lý cho việc không thể thông báo trong vòng một năm kể từ ngày Bên mua bảo hiểm chết hoặc khi thương tật toàn bộ xảy ra và thông báo đã được gửi trong thời gian sớm nhất có thể.

13.2 Loại trừ trong trường hợp Bên mua bảo hiểm tử vong:

Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm theo điều 13.1 ở trên nếu Bên mua bảo hiểm tử vong do một trong các nguyên nhân sau:

- Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian 2 năm kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm này hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, lấy ngày nào đến sau, cho dù Bên mua bảo hiểm có bị mất trí hay không.
- Do hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng nào. Trong trường hợp có hơn một người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Công ty vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Bất kỳ sự tử vong nào do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

13.3 Loại trừ trong trường hợp Bên mua bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm theo điều 13.1 ở trên nếu Bên mua bảo hiểm bị thương tật do một trong các nguyên nhân sau:

- Bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương cho dù có bị mất trí hay không.
- tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng. "Chiến tranh" có nghĩa là bất kỳ cuộc chiến nào cho dù có tuyên chiến hay không hoặc bất kỳ xung đột nào xảy ra giữa các lực lượng có vũ trang của các nước, các tổ chức hoặc cá nhân. "Lực lượng có vũ trang của bất kỳ các nước nào đang có chiến tranh" có nghĩa là lực lượng quân đội, hải quân và không quân và



bao gồm cả lực lượng vũ trang của bất kỳ tổ chức quốc tế nào tham gia chiến tranh.

- Bên mua bảo hiểm bị tai nạn khi di chuyển hay đi lại bằng máy bay trừ khi Bên mua bảo hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại.
- Bạo loạn, ấu dâm khởi nghĩa, biểu tình, đình công cho dù Bên mua bảo hiểm có thực sự tham gia hay không.
- Do hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm.
- Do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

#### 13.4 Quyền lợi bảo hiểm không bị ảnh hưởng:

Mọi quyền lợi bảo hiểm được chi trả theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ không bị ảnh hưởng khi phí bảo hiểm được miễn. Bảo tức nếu có, và các quyền lợi khác sẽ giữ nguyên như khi phí bảo hiểm được đóng bình thường.

#### 13.5 Các điều khoản khác:

Mọi khoản phí bảo hiểm đến hạn thanh toán trước khi Công ty chấp thuận yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Điều 13 này sẽ vẫn phải đóng cho Công ty theo các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này. Tuy nhiên, mọi khoản phí bảo hiểm đã đóng cho Công ty và sau này được miễn thì Công ty sẽ hoàn lại hoặc, nếu chưa được hoàn lại trước chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm này thì Công ty sẽ hoàn lại cùng với khi chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

Nếu Bên mua bảo hiểm chết trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, thì khoản phí bảo hiểm quá hạn phải được đóng cho Công ty cộng với lãi theo lãi suất do Công ty quy định tại từng thời điểm, trước khi bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào tiếp theo được miễn.

Nếu thương tật toàn bộ vĩnh viễn bắt đầu trong thời gian gia hạn đóng phí, thì việc không đóng phí bảo hiểm không làm mất hiệu lực của bất kỳ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào liên quan đến thương tật đó, nhưng phí bảo hiểm quá hạn phải được đóng cho Công ty cộng với lãi theo lãi suất do Công ty quy định tại từng thời điểm trước khi bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được miễn.

#### 13.6 Chấm dứt Quyền lợi bảo hiểm:

Quyền lợi bảo hiểm theo điều 13.1 sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- Thời hạn gia hạn đóng phí bảo hiểm của kỳ phí bảo hiểm quá hạn kết thúc mà phí bảo hiểm không được đóng đủ.
- Khi Công ty đã trả hết quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm.
- Ngày chấm dứt hoặc Ngày đáo hạn hợp đồng.
- Hợp đồng chuyển sang Hợp đồng Bảo hiểm giảm.
- Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Quyền lợi Phiếu tiền mặt bắt đầu được chi trả.
- Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Bên mua bảo hiểm đủ 65 tuổi.

Việc chấm dứt Quyền lợi bảo hiểm này không làm ảnh hưởng đến yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phát sinh trước khi chấm dứt quyền lợi này.

#### ĐIỀU 14: BẢO TỨC

Đây là một Hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi và hàng năm Công ty sẽ quyết định phần lãi chia của Hợp đồng bảo hiểm trong số lãi có thể chia được của Công ty.

Vào mỗi Ngày kỷ niệm Hợp đồng, Công ty sẽ lấy trong số lãi có thể chia được để trả bảo tức cho Hợp đồng bảo hiểm, nếu vào thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực và tất cả các khoản phí bảo hiểm đến hạn đã được đóng tính đến Ngày kỷ niệm Hợp đồng đó. Công ty chỉ trả bảo tức sau khi phí bảo hiểm năm thứ hai của Hợp đồng bảo hiểm đã được đóng đủ.

Bảo tức, sau khi được Công ty quyết định chia sẽ được Công ty chi trả theo một trong các phương án được Bên mua bảo hiểm lựa chọn sau đây:

- a. Để lại Công ty để tính lãi. Bên mua bảo hiểm có thể rút ra bất kỳ lúc nào. Mức lãi suất sẽ do Công ty công bố tại từng thời điểm và thông báo cho Bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể rút khoản này bất cứ lúc nào.
- b. Trả ra bằng tiền mặt.
- c. Để đóng phí bảo hiểm khi đến hạn đóng phí bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm không chọn phương án nào, thì phương án (a) sẽ được mặc nhiên áp dụng. Khi lựa chọn một phương án đối với bất kỳ khoản bảo tức nào thì phương án đó sẽ được áp dụng đối với các khoản bảo tức tiếp theo cho đến khi một phương án khác được lựa chọn.

Bảo tức tích lũy chưa trả sẽ được chi trả như là một phần của quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong, hoặc khi Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc bệnh lý nghiêm trọng, hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm bị hủy hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn.

#### ĐIỀU 15: ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG

Vào Ngày đáo hạn hợp đồng, tất cả các Quyền lợi bảo hiểm khác sẽ được thanh toán cho Bên mua bảo hiểm hay người được Bên mua bảo hiểm chỉ định bằng văn bản và thông báo cho Công ty.

## ĐIỀU 16: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

### 16.1 Thông báo và bằng chứng về sự kiện bảo hiểm

Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra phải được làm thành văn bản và gửi đến Công ty trong vòng 30 ngày sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp thông báo không được gửi trong thời hạn qui định, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải chứng minh được rằng thông báo đã được gửi cho Công ty trong thời gian sớm nhất có thể, nếu không Công ty sẽ từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Trước khi thanh toán cho bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào, Công ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ sau, tương ứng với từng sự kiện bảo hiểm:

#### 16.1.1 Bằng chứng khi Bên mua bảo hiểm hay Người được bảo hiểm tử vong:

- Hợp đồng bảo hiểm, hoặc thông báo mất hợp đồng bảo hiểm theo mẫu của Công ty nếu hợp đồng bảo hiểm đã bị mất
- Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do Công ty cung cấp đã được điền đầy đủ
- Quan hệ của người yêu cầu thanh toán quyền lợi
- Bằng chứng chứng minh tuổi của Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm (trừ khi các chứng từ chứng minh tuổi đã được cung cấp)
- Giấy chứng tử (bản có xác nhận của chính quyền địa phương)
- Hồ sơ tai nạn do Công An lập, nếu có, (bản sao có đóng dấu treo của Công An) nếu do từ vong tai nạn
- Tóm tắt bệnh án do bệnh viện cấp trong trường hợp có nhập viện.

#### 16.1.2 Bằng chứng khi Người được bảo hiểm mắc bệnh lý nghiêm trọng:

- Hợp đồng bảo hiểm, hoặc thông báo mất hợp đồng bảo hiểm theo mẫu của Công ty nếu hợp đồng bảo hiểm đã bị mất
- Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do Công ty cung cấp đã được điền đầy đủ
- Bản chính giấy ra viện
- Bằng chứng y tế bao gồm bản tóm tắt bệnh án do bệnh viện cấp, bản sao kết quả xét nghiệm, đơn thuốc điều trị
- Chứng minh quan hệ của người yêu cầu thanh toán quyền lợi

- Giấy tờ chứng minh Tuổi của Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm (trừ khi các chứng từ chứng minh tuổi đã được cung cấp)

#### 16.1.3 Bằng chứng khi Người được bảo hiểm bị thương tật do tai nạn:

- Hợp đồng bảo hiểm, hoặc thông báo mất hợp đồng bảo hiểm theo mẫu của Công ty nếu hợp đồng bảo hiểm đã bị mất
- Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do Công ty cung cấp đã được điền đầy đủ
- Bằng chứng y tế bao gồm bản tóm tắt bệnh án do bệnh viện cấp, bản sao kết quả xét nghiệm, đơn thuốc điều trị, nếu có
- Kết quả giải phẫu bệnh lý (trong trường hợp bệnh ung thư)
- Giấy ra viện (bản chính)
- Hồ sơ tai nạn do Công An lập, nếu có (bản sao có đóng dấu treo của Công an)

#### 16.1.4 Bằng chứng khi Bên mua bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn

- Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do Công ty cung cấp đã được điền đầy đủ
- Hồ sơ tai nạn do Công An lập, nếu có (bản sao có đóng dấu treo của Công an) nếu trong trường hợp tai nạn
- Biên bản kết luận giám định y khoa
- Giấy ra viện, tóm tắt bệnh án do bệnh viện cấp, các kết quả xét nghiệm, giấy chứng nhận thương tích, nếu có

Công ty có thể yêu cầu Bên mua bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe định kỳ để có bằng chứng y tế về thương tật toàn bộ và liên tục của Bên mua bảo hiểm theo định kỳ thích hợp trong vòng hai năm đầu xảy ra thương tật. Sau đó, Công ty sẽ không yêu cầu việc kiểm tra sức khỏe quá một lần trong một năm. Mọi chi phí cho việc kiểm tra sức khỏe sẽ do Công ty chịu. Nếu Bên mua bảo hiểm không thực hiện kiểm tra sức khỏe, hoặc Bên mua bảo hiểm được xác định không còn bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, những khoản phí bảo hiểm tiếp theo đến hạn thanh toán sẽ phải đóng theo đúng các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

#### 16.1.5 Bằng chứng cho quyền lợi Thương tốt nghiệp xuất sắc

- Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do Công ty cung cấp đã được điền đầy đủ
- CMND, hộ khẩu của Người được bảo hiểm
- Bằng khen hoặc giấy chứng nhận từ trường đại học hoặc cao học

#### 16.1.6 Khi Hợp đồng bảo hiểm bị hủy để lĩnh giá trị hoàn lại

- Hợp đồng bảo hiểm, hoặc thông báo mất hợp đồng bảo hiểm theo mẫu của Công ty nếu hợp đồng bảo hiểm đã bị mất
- Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do Công ty cung cấp đã được điền đầy đủ
- CMND, hộ khẩu của người yêu cầu thanh toán
- Thư ủy quyền của Bên mua bảo hiểm, nếu có.

#### 16.2 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Công ty phải nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và các bằng chứng về sự kiện bảo hiểm theo quy định tại mục 16.1 trong vòng 12 tháng sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

#### 16.3 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Công ty sẽ ra quyết định và chi trả quyền lợi bảo hiểm, nếu có chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng về sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công ty sẽ nêu rõ lý do từ chối.

Khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn, Quyền lợi bảo hiểm đáo hạn, nếu có sẽ được chi trả trong vòng 3 ngày làm việc sau khi Công ty nhận đầy đủ chứng từ.

Công ty sẽ cố gắng giải quyết ngay tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không được hoàn tất trong thời gian quy định thì Công ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

### PHẦN III: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI

#### ĐIỀU 17: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng các khoản phí bảo hiểm trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống và trong Thời hạn đóng phí bảo hiểm theo “Biểu phí bảo hiểm” trong Trang Hợp đồng hoặc trong Xác nhận thay đổi hợp đồng.

Sau khi đóng phí bảo hiểm lần đầu, việc Bên mua bảo hiểm không đóng các khoản phí bảo hiểm tái tục cho Công ty vào hoặc trước Ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm sẽ bị xem là không đóng phí bảo hiểm.

Công ty cho phép một thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực.

Sau khi áp dụng Điều 18 về các quy định cho vay theo Hợp đồng bảo hiểm, nếu phí bảo hiểm đến hạn vẫn

không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực và chấm dứt.

#### ĐIỀU 18: VAY PHÍ BẢO HIỂM TỰ ĐỘNG

Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí mà phí bảo hiểm chưa được đóng, phí bảo hiểm đến hạn sẽ được khấu trừ từ Bảo tức tích lũy, nếu có của Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Bảo tức tích lũy không đủ đóng cho một kỳ phí, khoản phí bảo hiểm còn thiếu sẽ được tự động cho vay từ Giá trị hoàn lại của Hợp đồng như là một khoản vay theo điều 21.1 dưới đây. Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực.

Nếu Giá trị hoàn lại không đủ thanh toán cho một kỳ phí bảo hiểm theo định kỳ hiện tại, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chuyển đổi sang định kỳ phí ngắn hơn để được tiếp tục được vay từ Giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm tự động, với điều kiện định kỳ phí tối thiểu là hàng tháng. Nếu giá trị hoàn lại không đủ đóng phí bảo hiểm theo định kỳ phí tháng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị chấm dứt khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí. Mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty cũng chấm dứt khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt. Tuy nhiên, Hợp đồng bảo hiểm có thể khôi phục theo điều 19.

#### ĐIỀU 19: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt do không đóng phí bảo hiểm đến hạn hoặc do tổng Nợ theo Hợp đồng bảo hiểm bằng hoặc lớn hơn giá trị tiền mặt của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt,
- Hợp đồng bảo hiểm chưa bị rút giá trị hoàn lại,
- Hợp đồng bảo hiểm chưa bị chuyển thành Hợp đồng bảo hiểm giảm,
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm do Công ty quy định.

Bên mua bảo hiểm thanh toán tất cả phí bảo hiểm quá hạn cùng với lãi theo lãi suất và cách thức do Công ty quyết định.

Khi khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, bất kỳ khoản Nợ chưa trả theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ được khôi phục với lãi suất ở mức và theo cách thức do Công ty quyết định.

Công ty sẽ không thanh toán cho quyền lợi bảo hiểm xảy ra hoặc triệu chứng của bệnh tật đã có trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt.

## ĐIỀU 20: BẢNG GIÁ TRỊ TIỀN MẶT

Với điều kiện phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm được đóng đủ khi đến hạn và Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Hợp đồng bảo hiểm sẽ có giá trị tiền mặt kể từ Năm hợp đồng thứ 2 trở đi. Bảng giá trị tiền mặt và giá trị không bị tước đoạt ở Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm thể hiện giá trị tiền mặt bảo đảm và giá trị bảo hiểm giảm vào cuối năm Hợp đồng bảo hiểm với giả định rằng các khoản phí bảo hiểm trong Thời hạn đóng phí bảo hiểm đã được đóng cho đến cuối Năm Hợp đồng đó. Bảng này chưa tính đến bảo tức tích lũy, quyền lợi phiếu tiền mặt tích lũy cũng như các khoản tiền vay chưa trả Công ty.

Giá trị tiền mặt của bất cứ một Năm Hợp đồng nào chưa tròn một năm sẽ được điều chỉnh dựa vào phương pháp hiện hành của Công ty vào thời điểm đó.

## ĐIỀU 21: VAY THEO HỢP ĐỒNG VÀ QUYỀN LỢI KHIÔNG BỊ TƯỚC ĐOẠT

Nếu Hợp đồng bảo hiểm có giá trị tiền mặt, Bên mua bảo hiểm có thể gửi yêu cầu bằng văn bản đến Công ty nếu muốn thực hiện các quyền sau:

### 21.1 Vay theo Hợp đồng

Công ty có thể cấp khoản vay tiền mặt không vượt quá 80% giá trị tiền mặt của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm vay. Lãi vay (bao gồm cả lãi vay do tạm ứng để đóng phí bảo hiểm tự động) sẽ được tính theo mức và cách thức do Công ty quyết định. Số tiền vay và lãi vay phải được trả vào ngày kỷ niệm hợp đồng tiếp theo, nếu không tiền lãi sẽ được cộng thêm vào số tiền vay gốc và được tính là số tiền vay gốc mới và sẽ phải chịu cùng mức lãi suất và theo cùng cách thức như trên.

Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả các khoản vay và lãi vay tại bất kỳ thời điểm nào.

Khoản tiền vay cộng lãi vay sẽ được tự động khấu trừ trước khi Công ty thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm này. Khi tổng số tiền vay và lãi vay này lớn hơn giá trị tiền mặt, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.

### 21.2 Giá trị hoàn lại

Hợp đồng bảo hiểm có thể được hủy ngang để lĩnh giá trị hoàn lại tại thời điểm hủy ngang. Khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu hủy Hợp đồng bảo hiểm để nhận Giá trị hoàn lại, Công ty sẽ chỉ trả Giá trị hoàn lại, nếu có tại thời điểm Công ty nhận được yêu cầu hủy ngang, cho Bên mua bảo

hiểm hay người được Bên mua bảo hiểm chỉ định bằng văn bản và thông báo cho Công ty.

### 21.3 Bảo hiểm giảm

Khi Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm có thể dừng đóng phí bảo hiểm và chuyển đổi Hợp đồng bảo hiểm này thành Hợp đồng bảo hiểm giảm. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được chuyển thành hợp đồng bảo hiểm có số tiền bảo hiểm nhỏ hơn với các quyền lợi tương ứng được chi trả vào cùng các ngày với cùng điều kiện như Hợp đồng bảo hiểm với số tiền bảo hiểm gốc ban đầu mà không phải đóng thêm khoản phí bảo hiểm nào trong tương lai. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm bổ sung kèm theo sẽ bị hủy bỏ khi Hợp đồng bảo hiểm được chuyển đổi thành hợp đồng bảo hiểm giảm.

Ngay khi Hợp đồng bảo hiểm được chuyển đổi thành một hợp đồng bảo hiểm giảm:

- Công ty sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm tất cả các khoản bảo tức tích lũy tính đến thời điểm chuyển đổi và sau đó Hợp đồng bảo hiểm sẽ không tiếp tục tham gia chia lãi.
- Hợp đồng bảo hiểm sẽ không được khôi phục hiệu lực.
- Hợp đồng bảo hiểm vẫn có thể được hủy ngang để lĩnh giá trị hoàn lại được nêu trong bảng giá trị hoàn lại theo số tiền bảo hiểm đã giảm.
- Các quyền lợi Tiền thưởng tốt nghiệp xuất sắc, Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng và quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn của bên mua bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay lập tức.

## ĐIỀU 22: GIẢI QUYẾT Mâu THuần và TRANH CHẤP

Hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Nếu bất kỳ tranh chấp nào không được giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để phân xử.

Thời hiệu khởi kiện của Hợp đồng bảo hiểm là 3 năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

## ĐIỀU 23: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- a. Khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 17 mà phí bảo hiểm vẫn không được đóng đầy đủ.

- b. Ngày Bên mua bảo hiểm yêu cầu hủy ngang hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm để nhận giá trị hoàn lại.
- c. Ngày Người được bảo hiểm chết
- d. Ngày Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng được thanh toán
- e. Ngày đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm

Việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ một sự kiện bảo hiểm nào phát sinh trước thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

# BIỂU PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

## CHO SẢN PHẨM BẢO HIỂM CƠ BẢN

### SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP GIÁO DỤC

#### TÊN THƯƠNG MẠI: PHÚC LỘC ĐĂNG KHOA

(Được phê chuẩn tại Công văn số 18010/BTC-QLBH ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính)

#### A. SỐ TIỀN BẢO HIỂM.

Tùy theo sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm và sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty.

#### B. PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN.

1. Biểu phí bảo hiểm cơ bản quy định phí bảo hiểm cơ bản năm bằng đồng Việt Nam cho 1 đơn vị số tiền bảo hiểm bằng 1.000 đồng. Mức phí bảo hiểm cơ bản thay đổi dựa theo tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm lúc tham gia bảo hiểm.
2. Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đóng phí hàng tháng, hàng quý, 6 tháng một lần hoặc hàng năm. Công thức tính phí bảo hiểm cơ bản đóng mỗi kỳ theo phí bảo hiểm đóng theo năm như sau:

Phí tháng	=	Phí năm	x	10%,
Phí quý	=	Phí năm	x	28%,
Phí 6 tháng	=	Phí năm	x	53%.

3. Thời hạn đóng phí:

Loại sản phẩm	Thời hạn đóng phí
Phúc Lộc Đăng Khoa – Tú Tài	Đến khi Người được bảo hiểm đến tuổi 14
Phúc Lộc Đăng Khoa – Cử Nhân	Đến khi Người được bảo hiểm đến tuổi 18
Phúc Lộc Đăng Khoa – Thạc Sĩ	Đến khi Người được bảo hiểm đến tuổi 22

#### C. PHÍ BẢO HIỂM BỔ SUNG.

1. Biểu phí bảo hiểm bổ sung quy định phí bảo hiểm bổ sung năm bằng đồng Việt Nam cho 1 đơn vị số tiền bảo hiểm bằng 1.000 đồng.
2. Sau đây là mức phí bảo hiểm bổ sung đối với sản phẩm giáo dục hỗn hợp:
  - a. Mức phí bảo hiểm bổ sung thay đổi dựa theo tuổi của Người được bảo hiểm và phần trăm tỷ lệ tử vong bổ sung so với tỷ lệ tử vong cơ bản
  - b. Mức phí bảo hiểm bổ sung thay đổi dựa theo tuổi của Người được bảo hiểm và phần trăm tỷ lệ bệnh tật bổ sung so với tỷ lệ bệnh tật cơ bản
  - c. Mức phí bảo hiểm bổ sung thay đổi dựa theo tuổi và phần trăm tỷ lệ chết và thương tật toàn bộ vĩnh viễn bổ sung của Bên mua bảo hiểm so với tỷ lệ cơ bản.
3. Phí bảo hiểm bổ sung được đóng theo định kỳ đóng phí của phí bảo hiểm cơ bản.

#### **D. GIẢM PHÍ ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG CÓ SỐ TIỀN BẢO HIỂM LỚN.**

1. Đối với sản phẩm Phúc Lộc Đăng Khoa – Tú Tài, Phúc Lộc Đăng Khoa – Cử nhân

<b>SỐ TIỀN BẢO HIỂM</b>	<b>Giảm phí ( % của phí BH)</b>
Nhỏ hơn 100 triệu đồng	0%
Từ 100 triệu đồng đến nhỏ hơn 150 triệu đồng	4,0%
Từ 150 triệu đồng đến nhỏ hơn 250 triệu đồng	6,0%
Từ 250 triệu đồng trở lên	8,0%

2. Đối với sản phẩm Phúc Lộc Đăng Khoa – Thạc Sĩ

<b>SỐ TIỀN BẢO HIỂM</b>	<b>Giảm phí ( % của phí BH)</b>
Nhỏ hơn 150 triệu đồng	0%
Từ 150 triệu đồng đến nhỏ hơn 300 triệu đồng	4,0%
Từ 300 triệu đồng đến nhỏ hơn 500 triệu đồng	6,0%
Từ 500 triệu đồng trở lên	8,0%

#### **E. TỶ LỆ GIÁ TRỊ BẢO HIỂM GIẢM VÀ TỶ LỆ GIÁ TRỊ TIỀN MẶT**

Bảng tỷ lệ giá trị bảo hiểm giảm và bảng tỷ lệ giá trị tiền mặt quy định tỷ lệ cơ bản cho 1 đơn vị số tiền bảo hiểm bằng 1.000 đồng.

**BIỂU PHÍ CƠ BẢN THEO NĂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỒN HỢP GIÁO DỤC**  
**TÊN THƯƠNG MẠI: PHÚC LỘC ĐĂNG KHOA**  
*(Quy định cho 1 đơn vị số tiền bảo hiểm bằng 1.000 đồng)*

**Đơn vị tính: Đồng**

Tuổi Người được BH	0	1	2	3	4	5	6	7	8	
Tuổi Bên mua BH	Phúc lộc đăng khoa . từ tại									
18	97,60	108,68	119,94	131,28	144,71	162,33	185,97	216,38	261,08	
19	97,69	106,76	120,01	131,32	144,77	162,36	186,01	216,41	261,11	
20	97,77	106,84	120,08	131,38	144,82	162,43	186,06	216,45	261,15	
21	97,86	108,91	120,15	131,44	144,88	162,48	186,10	216,49	261,18	
22	97,94	108,99	120,22	131,51	144,93	162,53	186,15	216,53	261,22	
23	98,03	109,07	120,29	131,57	144,99	162,58	186,19	216,57	261,25	
24	98,12	109,15	120,35	131,63	145,05	162,63	186,23	216,61	261,29	
25	98,20	109,23	120,43	131,70	145,10	162,68	186,28	216,65	261,32	
26	98,29	109,30	120,50	131,76	145,16	162,73	186,32	216,69	261,35	
27	98,37	109,38	120,57	131,82	145,21	162,78	186,37	216,73	261,39	
28	98,46	109,46	120,64	131,89	145,27	162,83	186,41	216,77	261,43	
29	98,55	109,54	120,71	131,95	145,33	162,88	186,45	216,80	261,46	
30	98,63	109,62	120,78	132,01	145,38	162,93	186,50	216,84	261,50	
31	98,72	109,69	120,85	132,07	145,44	162,98	186,54	216,88	261,53	
32	98,80	109,77	120,92	132,14	145,49	163,03	186,59	216,92	261,57	
33	98,89	109,85	120,99	132,20	145,55	163,08	186,63	216,95	261,60	
34	98,91	109,96	121,05	132,29	145,67	163,22	186,78	217,12	261,74	
35	99,72	110,36	121,11	132,39	145,80	163,35	186,92	217,28	261,98	
36	100,14	110,80	121,55	132,48	145,92	163,49	187,07	217,44	262,02	
37	100,55	111,22	121,99	132,93	146,04	163,62	187,21	217,60	262,16	
38	100,97	111,64	122,43	133,37	146,49	163,75	187,36	217,76	262,30	
39	101,39	112,05	122,87	133,82	146,94	164,22	187,50	217,92	262,44	
40	101,80	112,47	123,31	134,27	147,40	164,68	187,96	218,08	262,58	
41	102,22	112,89	123,75	134,72	147,85	165,13	188,43	218,55	262,72	
42	102,63	113,31	124,19	135,16	148,30	165,59	188,89	219,03	263,37	
43	103,05	113,73	124,63	135,61	148,75	166,05	189,35	219,50	264,02	
44	104,26	114,86	125,68	136,60	149,68	166,92	190,17	220,27	264,76	
45	105,47	115,96	126,73	137,59	150,61	167,80	190,99	221,04	265,50	
46	106,68	117,11	127,77	138,57	151,54	168,67	191,81	221,81	266,23	
47	107,89	118,23	128,82	139,56	152,47	169,55	192,63	222,58	266,97	
48	109,11	119,36	129,87	140,55	153,40	170,42	193,45	223,36	267,71	
49	110,32	120,48	130,92	141,54	154,33	171,29	194,27	224,13	268,45	
50	111,53	121,61	131,97	142,53	155,26	172,17	195,09	224,90	269,19	
51	112,74	122,73	133,01	143,51	156,19	173,04	195,91	225,67	269,92	
52	113,95	123,86	134,06	144,50	157,12	173,92	196,73	226,44	270,66	
53	115,16	124,98	135,11	145,49	158,05	174,79	197,55	227,21	271,40	
54	116,38	126,12	136,17	146,46	158,98	175,67	198,37	227,98	272,14	
55	117,62	127,26	137,23	147,43	159,93	176,55	199,20	228,75	272,88	



Phục lợi đàng khoa - Cự nhân

Tuổi Người đọc BH	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tuổi Bền mua BH													
18	78,12	83,91	90,71	100,29	110,30	122,23	134,40	147,18	164,47	185,38	212,63	246,97	298,12
19	79,21	83,99	90,78	100,36	110,36	122,28	134,45	147,22	164,51	185,41	212,66	247,01	296,16
20	79,30	84,07	90,85	100,42	110,42	122,34	134,50	147,27	164,55	185,45	212,69	247,04	298,21
21	79,39	84,15	90,93	100,49	110,48	122,39	134,55	147,31	164,58	185,48	212,72	247,08	298,25
22	79,48	84,23	91,00	100,55	110,54	122,45	134,60	147,36	164,62	185,52	212,75	247,11	298,30
23	79,57	84,31	91,07	100,62	110,60	122,50	134,65	147,40	164,66	185,55	212,78	247,15	298,34
24	79,66	84,39	91,14	100,69	110,66	122,55	134,70	147,44	164,70	185,58	212,81	247,19	298,39
25	79,75	84,47	91,21	100,75	110,72	122,61	134,75	147,49	164,74	185,62	212,84	247,22	298,43
26	79,84	84,55	91,29	100,82	110,78	122,66	134,80	147,53	164,77	185,65	212,87	247,26	298,48
27	79,93	84,63	91,36	100,89	110,84	122,72	134,85	147,58	164,81	185,69	212,90	247,29	298,52
28	79,02	84,72	91,43	100,96	110,91	122,77	134,90	147,62	164,85	185,72	212,93	247,33	298,57
29	79,11	84,80	91,50	101,02	110,97	122,82	134,95	147,66	164,89	185,75	212,96	247,37	298,61
30	79,20	84,88	91,57	101,09	111,03	122,88	135,00	147,71	164,93	185,79	212,99	247,40	298,66
31	79,29	84,96	91,65	101,16	111,09	122,93	135,05	147,75	164,96	185,82	213,02	247,44	298,70
32	79,38	85,04	91,72	101,22	111,15	122,99	135,10	147,80	165,00	185,86	213,05	247,47	298,75
33	79,47	85,12	91,79	101,29	111,21	123,04	135,15	147,84	165,04	185,89	213,08	247,51	298,79
34	79,56	85,21	92,00	101,53	111,47	123,32	135,45	148,15	165,32	187,15	213,34	247,79	299,08
35	80,45	85,70	92,20	101,78	111,73	123,60	135,75	148,47	165,60	187,40	213,60	248,08	299,36
36	80,93	86,20	92,68	102,02	111,99	123,89	136,05	148,78	165,88	187,66	213,86	248,36	299,65
37	81,42	86,69	93,17	102,48	112,25	124,17	136,34	149,09	166,16	187,91	214,12	248,65	299,93
38	81,91	87,18	93,65	102,94	112,67	124,45	136,64	149,40	166,44	188,17	214,39	248,93	300,22
39	82,40	87,68	94,14	103,40	113,10	124,80	136,94	149,72	166,72	188,42	214,65	249,21	300,50
40	82,89	88,17	94,62	103,87	113,52	125,15	137,23	150,03	167,00	188,68	214,91	249,50	300,79
41	83,37	88,66	95,10	104,33	113,94	125,49	137,51	150,25	167,28	188,93	215,17	249,78	301,07
42	83,86	89,16	95,59	104,79	114,37	125,84	137,80	150,48	167,54	189,19	215,43	250,07	301,36
43	84,35	89,65	96,07	105,25	114,79	126,19	138,08	150,70	167,79	189,48	215,69	250,35	301,64
44	85,93	91,18	97,57	106,71	116,22	127,59	139,44	152,01	169,02	190,61	216,71	250,68	302,11
45	87,51	92,70	99,07	108,16	117,54	128,99	140,79	153,32	170,25	191,73	217,73	251,70	302,58
46	89,09	94,23	100,57	109,62	119,07	130,39	142,15	154,63	171,48	192,86	218,75	252,72	303,57
47	90,67	95,75	102,07	111,07	120,49	131,79	143,51	155,94	172,71	193,99	219,77	253,75	304,56
48	92,25	97,28	103,57	112,53	121,92	133,19	144,87	157,25	173,95	195,12	220,80	254,77	305,55
49	93,83	98,80	105,06	113,98	123,34	134,58	146,22	158,56	175,18	196,24	221,82	255,79	306,54
50	95,41	100,33	106,55	115,44	124,77	135,98	147,58	159,87	176,41	197,37	222,84	256,81	307,53
51	96,99	101,85	108,06	116,89	126,19	137,38	148,94	161,18	177,64	198,50	223,86	257,84	308,52
52	98,57	103,38	109,56	118,36	127,62	138,78	150,29	162,49	178,87	199,62	224,88	258,86	309,51
53	100,15	104,90	111,06	119,80	129,04	140,18	151,65	163,80	180,10	200,75	225,90	259,88	310,50
54	101,76	106,45	112,58	121,27	130,48	141,59	153,02	165,12	181,34	201,88	226,93	260,91	311,49
55	103,39	108,02	114,12	122,76	131,94	143,02	154,40	166,45	182,59	203,02	227,96	261,94	312,49

Phức lục đẳng khoa - Thạc sĩ

Tuổi Người được BH	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tuổi Bền mua BH	77,26	80,33	83,72	87,29	91,83	97,03	105,11	115,86	129,01	142,93	158,00	174,32	195,84	216,34	246,60	282,45	335,67
18	77,36	80,42	83,81	87,37	91,90	97,10	105,18	115,72	129,07	142,98	158,05	174,39	195,93	216,45	246,73	282,59	335,82
19	77,46	80,51	83,89	87,45	91,97	97,17	105,24	115,78	129,12	143,03	158,10	174,45	196,02	216,56	246,86	282,73	335,98
20	77,55	80,61	83,98	87,53	92,05	97,24	105,31	115,84	129,18	143,08	158,15	174,52	196,12	216,67	246,99	282,87	336,14
21	77,65	80,70	84,06	87,61	92,12	97,31	105,37	115,90	129,23	143,13	158,20	174,58	196,21	216,78	247,12	283,02	336,29
22	77,75	80,79	84,15	87,69	92,19	97,38	105,44	115,96	129,29	143,18	158,25	174,65	196,30	216,89	247,25	283,16	336,45
23	77,85	80,88	84,24	87,77	92,26	97,45	105,51	116,02	129,35	143,23	158,30	174,72	196,39	217,00	247,38	283,30	336,61
24	77,95	80,97	84,32	87,85	92,33	97,52	105,57	116,08	129,40	143,28	158,35	174,78	196,48	217,11	247,51	283,45	336,76
25	78,04	81,07	84,41	87,93	92,41	97,59	105,64	116,14	129,46	143,33	158,40	174,85	196,58	217,22	247,64	283,59	336,92
26	78,14	81,16	84,49	88,01	92,48	97,66	105,70	116,20	129,51	143,38	158,45	174,91	196,67	217,33	247,77	283,73	337,08
27	78,24	81,25	84,58	88,10	92,55	97,74	105,77	116,27	129,57	143,44	158,50	174,98	196,76	217,44	247,90	283,88	337,24
28	78,34	81,34	84,67	88,18	92,62	97,81	105,84	116,33	129,63	143,49	158,55	175,05	196,85	217,55	248,03	284,02	337,39
29	78,44	81,43	84,75	88,26	92,69	97,88	105,90	116,39	129,68	143,54	158,60	175,11	196,94	217,66	248,16	284,16	337,55
30	78,53	81,53	84,84	88,34	92,77	97,95	105,97	116,45	129,74	143,59	158,65	175,18	197,04	217,77	248,29	284,30	337,71
31	78,63	81,62	84,92	88,42	92,84	98,02	106,03	116,51	129,79	143,64	158,70	175,24	197,13	217,88	248,42	284,45	337,86
32	78,73	81,71	85,01	88,50	92,91	98,09	106,10	116,57	129,85	143,69	158,75	175,31	197,22	217,99	248,55	284,59	338,02
33	78,83	81,81	85,17	88,58	93,04	98,14	106,14	116,59	129,86	143,70	158,76	175,32	197,23	218,00	248,56	284,60	338,03
34	79,36	81,81	85,17	88,58	93,04	98,14	106,14	116,59	129,86	143,70	158,76	175,32	197,23	218,00	248,56	284,60	338,03
35	79,98	82,43	85,33	89,13	93,57	98,78	106,77	117,35	130,67	144,54	159,55	176,14	198,03	218,75	249,26	285,25	338,67
36	80,61	83,05	85,96	89,44	93,90	99,13	107,11	117,74	131,08	144,96	159,95	176,56	198,43	219,13	249,62	285,58	338,99
37	81,23	83,68	86,54	90,07	94,23	99,47	107,45	118,14	131,50	145,38	160,36	176,97	198,84	219,51	249,98	285,91	339,31
38	81,86	84,30	87,29	90,71	94,88	99,82	107,78	118,53	131,91	145,81	160,75	177,39	199,24	219,90	250,34	286,24	339,64
39	82,48	84,92	87,94	91,34	95,54	100,49	108,12	118,92	132,32	146,23	161,14	177,80	199,64	220,28	250,69	286,56	339,96
40	83,11	85,54	88,59	91,97	96,19	101,15	108,85	119,31	132,73	146,65	161,54	178,22	200,05	220,66	251,05	286,89	340,28
41	83,73	86,17	89,25	92,60	96,84	101,82	109,57	120,01	133,14	147,08	161,94	178,63	200,45	221,04	251,41	287,22	340,60
42	84,36	86,79	89,90	93,24	97,50	102,48	110,30	120,70	133,55	147,50	162,34	179,05	200,86	221,42	251,76	287,55	340,93
43	84,98	87,41	90,55	93,87	98,15	103,15	111,02	121,40	134,55	148,04	162,74	179,46	201,26	221,80	252,12	287,88	341,25
44	85,67	88,23	92,32	95,58	99,79	104,75	112,57	122,92	136,02	149,49	164,16	180,11	201,92	222,52	253,13	288,56	341,96
45	86,77	91,06	94,08	97,29	101,44	106,34	114,12	124,44	137,49	150,94	165,57	181,49	202,57	223,24	254,14	289,23	342,68
46	90,66	92,88	95,85	99,00	103,08	107,94	115,67	125,96	138,97	152,39	166,99	182,87	203,96	223,96	255,15	289,91	343,39
47	92,56	94,71	97,61	100,71	104,73	109,53	117,22	127,48	140,44	153,64	168,40	184,25	205,34	225,32	256,16	290,58	344,10
48	94,45	96,53	99,38	102,42	106,37	111,13	118,77	129,00	141,91	155,29	169,82	185,63	206,73	226,67	257,52	291,26	344,82
49	96,34	98,35	101,14	104,12	108,01	112,73	120,32	130,52	143,38	156,74	171,24	187,02	208,11	228,03	258,87	292,67	345,53
50	98,24	100,18	102,91	105,83	109,66	114,32	121,87	132,04	144,85	158,19	172,65	188,40	209,50	229,38	260,23	294,08	346,74
51	100,13	102,00	104,67	107,54	111,30	115,92	123,42	133,56	146,33	159,64	174,07	189,76	210,86	230,74	261,59	295,49	347,94
52	102,03	103,83	106,44	109,25	112,95	117,51	124,97	135,08	147,80	161,09	175,48	191,16	212,27	232,09	262,94	298,90	349,15
53	103,92	105,65	108,20	111,59	114,59	119,11	126,52	136,60	149,27	162,54	176,90	192,54	213,65	233,45	264,30	299,31	350,55
54	105,86	107,51	109,99	112,70	115,26	120,73	128,09	138,14	150,76	164,00	178,33	193,93	215,04	234,81	265,66	299,73	361,56
55	107,81	109,39	111,82	114,46	117,95	122,37	129,68	139,69	152,26	165,48	179,77	195,33	216,45	236,19	267,03	301,15	352,77

**BIỂU PHÍ BỔ SUNG THEO NĂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP GIÁO DỤC**

**TÊN THƯƠNG MẠI: PHÚC LỘC ĐĂNG KHOA**

(Quy định cho 1 đơn vị số tiền bảo hiểm bằng 1.000 đồng)

*Đơn vị tính: Đồng*

**A. Phí bổ sung trên tỷ lệ rủi ro tử vong bổ sung của người được bảo hiểm**

Phúc lộc đăng khoa - Tử tài

Tuổi Người được BH	Phần trăm tỷ lệ tử vong bổ sung											
	25%	50%	75%	100%	125%	150%	175%	200%	225%	250%	275%	300%
0	3,04	6,10	9,18	12,28	15,41	18,55	21,72	24,91	28,13	31,37	34,63	37,92
1	2,54	5,08	7,62	10,17	12,72	15,28	17,83	20,40	22,97	25,54	28,11	30,69
2	2,55	5,10	7,66	10,23	12,79	15,37	17,94	20,53	23,11	25,71	28,30	30,91
3	2,47	4,94	7,41	9,89	12,37	14,86	17,35	19,85	22,35	24,85	27,37	29,88
4	2,27	4,55	6,83	9,11	11,40	13,69	15,98	18,28	20,57	22,88	25,18	27,49
5	1,98	3,96	5,95	7,93	9,92	11,91	13,90	15,89	17,88	19,87	21,87	23,86
6	1,78	3,56	5,34	7,12	8,90	10,68	12,46	14,24	16,02	17,80	19,59	21,37
7	1,66	3,32	4,98	6,63	8,29	9,95	11,60	13,26	14,92	16,57	18,23	19,88
8	1,62	3,23	4,85	6,46	8,08	9,69	11,30	12,91	14,52	16,13	17,74	19,35

Phúc lộc đăng khoa - Cứ nhân

Tuổi Người được BH	Phần trăm tỷ lệ tử vong bổ sung											
	25%	50%	75%	100%	125%	150%	175%	200%	225%	250%	275%	300%
0	2,82	5,67	8,53	11,42	14,33	17,27	20,23	23,21	26,22	29,26	32,33	35,42
1	2,34	4,69	7,05	9,41	11,77	14,15	16,52	18,91	21,30	23,69	26,09	28,50
2	2,33	4,67	7,01	9,36	11,71	14,07	16,44	18,81	21,19	23,58	25,97	28,37
3	2,23	4,46	6,70	8,95	11,20	13,46	15,72	17,99	20,26	22,54	24,83	27,12
4	2,04	4,08	6,12	8,17	10,22	12,27	14,34	16,40	18,47	20,54	22,62	24,70
5	1,76	3,53	5,30	7,07	8,84	10,62	12,39	14,17	15,95	17,74	19,52	21,31
6	1,57	3,15	4,72	6,30	7,88	9,45	11,03	12,61	14,19	15,78	17,36	18,94
7	1,45	2,90	4,35	5,80	7,26	8,71	10,16	11,61	13,07	14,52	15,97	17,43
8	1,39	2,77	4,16	5,55	6,94	8,32	9,71	11,10	12,48	13,87	15,26	16,64
9	1,34	2,67	4,01	5,34	6,68	8,01	9,35	10,68	12,02	13,35	14,69	16,02
10	1,30	2,60	3,90	5,20	6,50	7,79	9,09	10,39	11,68	12,98	14,28	15,57
11	1,28	2,56	3,83	5,11	6,39	7,66	8,94	10,21	11,49	12,76	14,04	15,31
12	1,28	2,56	3,84	5,11	6,39	7,67	8,94	10,22	11,49	12,76	14,04	15,31

Phúc lộc đáng khoa - Thạc sĩ.

Tuổi Người được BH	Phân trăm tỷ lệ từ vòng bổ sung													
	25%	50%	75%	100%	125%	150%	175%	200%	225%	250%	275%	300%		
0	2,70	5,42	8,16	10,92	13,71	16,53	19,37	22,23	25,13	28,05	30,99	33,97		
1	2,24	4,48	6,73	8,98	11,24	13,51	15,79	18,07	20,36	22,66	24,96	27,27		
2	2,21	4,43	6,65	8,88	11,12	13,36	15,62	17,88	20,14	22,42	24,70	26,99		
3	2,10	4,21	6,33	8,45	10,58	12,71	14,85	17,00	19,15	21,31	23,48	25,66		
4	1,91	3,83	5,75	7,68	9,61	11,55	13,49	15,44	17,39	19,35	21,31	23,27		
5	1,66	3,32	4,98	6,64	8,31	9,98	11,65	13,33	15,01	16,69	18,37	20,06		
6	1,48	2,95	4,43	5,91	7,40	8,88	10,36	11,85	13,34	14,83	16,32	17,81		
7	1,36	2,72	4,08	5,44	6,80	8,16	9,53	10,89	12,25	13,62	14,99	16,35		
8	1,29	2,59	3,88	5,17	6,47	7,76	9,06	10,36	11,65	12,95	14,24	15,54		
9	1,24	2,48	3,72	4,96	6,19	7,43	8,67	9,91	11,15	12,39	13,63	14,87		
10	1,20	2,39	3,59	4,78	5,98	7,17	8,37	9,56	10,76	11,95	13,15	14,34		
11	1,16	2,33	3,49	4,65	5,82	6,98	8,14	9,31	10,47	11,63	12,79	13,95		
12	1,15	2,29	3,44	4,58	5,73	6,87	8,02	9,16	10,30	11,45	12,59	13,73		
13	1,14	2,28	3,43	4,57	5,71	6,85	7,99	9,13	10,27	11,41	12,55	13,68		
14	1,15	2,29	3,44	4,58	5,72	6,87	8,01	9,15	10,29	11,43	12,57	13,72		
15	1,16	2,32	3,48	4,63	5,79	6,95	8,10	9,26	10,41	11,57	12,72	13,87		
16	1,19	2,37	3,56	4,74	5,92	7,11	8,29	9,47	10,65	11,83	13,01	14,19		

**B. Phí bổ sung trên tỷ lệ bệnh lý nghiêm trọng bổ sung của người được bảo hiểm**

Phúc lộc đáng khoa - Tú tài

Tuổi Người được BH	Phân trăm tỷ lệ mức các bệnh nghiêm trọng bổ sung													
	25%	50%	75%	100%	125%	150%	175%	200%	225%	250%	275%	300%		
0	0,43	0,85	1,28	1,71	2,14	2,57	3,00	3,43	3,87	4,30	4,74	5,17		
1	0,47	0,95	1,42	1,90	2,37	2,85	3,33	3,81	4,29	4,77	5,25	5,73		
2	0,51	1,02	1,54	2,05	2,57	3,08	3,60	4,12	4,63	5,15	5,67	6,19		
3	0,54	1,09	1,63	2,17	2,72	3,27	3,81	4,36	4,91	5,46	6,01	6,56		
4	0,56	1,13	1,69	2,26	2,83	3,39	3,96	4,53	5,10	5,67	6,24	6,81		
5	0,57	1,15	1,72	2,30	2,87	3,45	4,02	4,60	5,18	5,76	6,34	6,92		
6	0,58	1,17	1,76	2,34	2,93	3,52	4,11	4,69	5,28	5,87	6,47	7,06		
7	0,60	1,20	1,80	2,40	3,00	3,61	4,21	4,81	5,42	6,02	6,63	7,24		
8	0,62	1,24	1,86	2,48	3,10	3,73	4,35	4,97	5,60	6,22	6,85	7,47		

Phúc lộc đăng khoa - Cử nhân

Tuổi Người được BH	Phân trăm tỷ lệ mức các bệnh nghiêm trọng bổ sung											
	25%	50%	75%	100%	125%	150%	175%	200%	225%	250%	275%	300%
0	0,42	0,85	1,27	1,70	2,13	2,56	2,99	3,42	3,85	4,28	4,72	5,15
1	0,46	0,93	1,40	1,86	2,33	2,80	3,27	3,75	4,22	4,69	5,17	5,64
2	0,50	1,00	1,49	1,99	2,50	3,00	3,50	4,01	4,51	5,02	5,53	6,03
3	0,52	1,04	1,57	2,09	2,62	3,14	3,67	4,20	4,73	5,26	5,79	6,33
4	0,54	1,07	1,61	2,15	2,69	3,23	3,78	4,32	4,86	5,41	5,96	6,50
5	0,54	1,08	1,62	2,17	2,71	3,25	3,80	4,35	4,90	5,44	5,99	6,54
6	0,54	1,09	1,64	2,18	2,73	3,28	3,83	4,38	4,93	5,49	6,04	6,59
7	0,55	1,10	1,65	2,20	2,76	3,31	3,87	4,42	4,98	5,54	6,09	6,65
8	0,56	1,11	1,67	2,23	2,79	3,35	3,91	4,47	5,03	5,60	6,16	6,73
9	0,56	1,13	1,69	2,26	2,83	3,40	3,96	4,53	5,10	5,68	6,25	6,82
10	0,57	1,15	1,73	2,30	2,88	3,46	4,03	4,61	5,19	5,77	6,35	6,94
11	0,59	1,18	1,76	2,35	2,94	3,53	4,12	4,72	5,31	5,90	6,49	7,09
12	0,60	1,21	1,82	2,42	3,03	3,64	4,25	4,85	5,46	6,07	6,68	7,29

Phúc lộc đăng khoa - Thạc sĩ

Tuổi Người được BH	Phân trăm tỷ lệ mức các bệnh nghiêm trọng bổ sung											
	25%	50%	75%	100%	125%	150%	175%	200%	225%	250%	275%	300%
0	0,42	0,84	1,27	1,69	2,12	2,54	2,97	3,40	3,83	4,26	4,69	5,12
1	0,46	0,92	1,38	1,84	2,30	2,77	3,23	3,70	4,17	4,64	5,11	5,58
2	0,49	0,98	1,47	1,96	2,45	2,94	3,44	3,93	4,43	4,93	5,43	5,93
3	0,51	1,02	1,53	2,04	2,55	3,07	3,58	4,10	4,62	5,14	5,66	6,18
4	0,52	1,04	1,56	2,09	2,61	3,14	3,67	4,19	4,72	5,25	5,79	6,32
5	0,52	1,04	1,57	2,09	2,62	3,15	3,67	4,20	4,73	5,26	5,80	6,33
6	0,52	1,05	1,58	2,10	2,62	3,15	3,68	4,21	4,74	5,28	5,81	6,35
7	0,52	1,05	1,58	2,10	2,63	3,16	3,69	4,22	4,76	5,29	5,83	6,36
8	0,53	1,05	1,58	2,11	2,64	3,17	3,71	4,24	4,77	5,31	5,85	6,38
9	0,53	1,06	1,59	2,12	2,65	3,19	3,72	4,26	4,79	5,33	5,87	6,41
10	0,53	1,06	1,60	2,13	2,67	3,20	3,74	4,28	4,82	5,36	5,90	6,44
11	0,53	1,07	1,61	2,14	2,68	3,22	3,76	4,30	4,84	5,39	5,93	6,47
12	0,54	1,08	1,62	2,16	2,70	3,25	3,79	4,33	4,88	5,43	5,97	6,52
13	0,54	1,09	1,64	2,18	2,73	3,28	3,83	4,37	4,92	5,48	6,03	6,58
14	0,55	1,10	1,65	2,21	2,76	3,32	3,87	4,43	4,98	5,54	6,10	6,65
15	0,56	1,12	1,68	2,24	2,80	3,37	3,93	4,49	5,06	5,62	6,19	6,75
16	0,57	1,14	1,71	2,29	2,86	3,43	4,01	4,58	5,16	5,73	6,31	6,89

**C. Phí bổ sung trên tỷ lệ chết và thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Bên mua bảo hiểm:**

Phức lục đang khoa - Tử tài		Tuổi Bên mua BH																		
		18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
Tuổi Người được BH	0	3,54	3,61	3,65	3,67	3,69	3,70	3,73	3,77	3,83	3,91	4,02	4,17	4,34	4,55	4,79	5,06	5,38	5,72	6,11
	1	3,33	3,40	3,44	3,46	3,47	3,48	3,50	3,53	3,58	3,65	3,75	3,88	4,04	4,22	4,44	4,69	4,98	5,30	5,65
	2	3,22	3,29	3,33	3,34	3,35	3,36	3,37	3,40	3,44	3,50	3,59	3,70	3,85	4,02	4,22	4,46	4,73	5,03	5,36
	3	3,08	3,15	3,19	3,20	3,21	3,21	3,22	3,24	3,27	3,33	3,40	3,50	3,63	3,79	3,98	4,20	4,45	4,73	5,04
	4	2,93	3,01	3,05	3,06	3,07	3,07	3,07	3,08	3,11	3,15	3,22	3,31	3,42	3,57	3,74	3,94	4,17	4,43	4,72
	5	2,80	2,87	2,92	2,93	2,93	2,93	2,93	2,94	2,95	2,99	3,04	3,13	3,23	3,36	3,52	3,70	3,91	4,16	4,43
	6	2,66	2,74	2,79	2,80	2,81	2,81	2,80	2,80	2,81	2,84	2,89	2,96	3,05	3,17	3,31	3,48	3,68	3,90	4,15
	7	2,52	2,60	2,65	2,67	2,68	2,67	2,67	2,68	2,67	2,69	2,73	2,79	2,87	2,97	3,10	3,25	3,43	3,64	3,87
	8	2,38	2,47	2,53	2,55	2,56	2,55	2,54	2,54	2,54	2,55	2,58	2,63	2,70	2,79	2,91	3,05	3,22	3,41	3,62

Phức lục đang khoa - Tử tài		Tuổi Bên mua BH																		
		37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55
Tuổi Người được BH	0	6,53	7,00	7,50	8,06	8,66	9,32	10,03	10,80	11,63	12,52	13,46	14,46	15,51	16,60	17,75	18,93	20,16	21,43	22,77
	1	6,04	6,47	6,94	7,45	8,01	8,62	9,28	10,00	10,78	11,62	12,52	13,46	14,46	15,50	16,58	17,70	18,87	20,07	21,34
	2	5,73	6,13	6,58	7,06	7,59	8,17	8,80	9,49	10,24	11,05	11,92	12,84	13,81	14,82	15,87	16,96	18,09	19,25	20,48
	3	5,39	5,77	6,18	6,63	7,13	7,67	8,27	8,92	9,63	10,41	11,24	12,13	13,06	14,04	15,06	16,11	17,19	18,31	19,49
	4	5,05	5,40	5,79	6,21	6,67	7,18	7,74	8,35	9,02	9,75	10,55	11,40	12,30	13,24	14,22	15,23	16,27	17,34	18,46
	5	4,73	5,06	5,42	5,81	6,25	6,72	7,24	7,81	8,44	9,14	9,89	10,71	11,57	12,48	13,43	14,40	15,40	16,42	17,49
	6	4,43	4,74	5,08	5,45	5,85	6,29	6,78	7,32	7,91	8,56	9,28	10,05	10,88	11,76	12,68	13,62	14,58	15,56	16,58
	7	4,13	4,42	4,74	5,08	5,45	5,86	6,31	6,81	7,36	7,97	8,64	9,38	10,17	11,01	11,89	12,80	13,72	14,66	15,63
	8	3,86	4,13	4,43	4,74	5,09	5,47	5,89	6,35	6,87	7,43	8,07	8,76	9,51	10,32	11,17	12,04	12,94	13,83	14,76

\*Bảng này áp dụng cho trường hợp tỷ lệ tử vong bổ sung và tỷ lệ thương tật toàn bộ vĩnh viễn bổ sung là 100%. Đối với các tỷ lệ khác, sẽ dùng phương pháp nội suy để có tỷ lệ phí bảo hiểm bổ sung phù hợp

**C. Phí bổ sung trên tỷ lệ chết và thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Bên mua bảo hiểm:  
Phúc Lộc Đăng Khoa – Cử Nhân**

Tuổi Người được BH	Tuổi Bên mua BH																		
	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
0	4,09	4,16	4,22	4,25	4,29	4,34	4,39	4,47	4,57	4,70	4,87	5,07	5,30	5,57	5,89	6,24	6,64	7,08	7,56
1	3,84	3,91	3,96	3,99	4,03	4,06	4,11	4,17	4,26	4,38	4,53	4,71	4,92	5,17	5,45	5,78	6,14	6,55	6,99
2	3,74	3,82	3,86	3,89	3,91	3,94	3,98	4,04	4,12	4,23	4,36	4,53	4,73	4,96	5,23	5,54	5,89	6,27	6,70
3	3,68	3,75	3,79	3,81	3,84	3,86	3,89	3,94	4,01	4,11	4,23	4,39	4,58	4,80	5,06	5,35	5,68	6,05	6,46
4	3,59	3,66	3,71	3,73	3,74	3,76	3,79	3,83	3,89	3,98	4,09	4,24	4,41	4,62	4,87	5,15	5,46	5,81	6,20
5	3,51	3,59	3,63	3,65	3,66	3,67	3,69	3,72	3,78	3,85	3,96	4,09	4,26	4,45	4,68	4,95	5,25	5,59	5,96
6	3,41	3,48	3,53	3,54	3,55	3,56	3,58	3,60	3,64	3,71	3,80	3,92	4,08	4,26	4,48	4,73	5,01	5,33	5,68
7	3,28	3,36	3,40	3,42	3,43	3,43	3,44	3,46	3,49	3,55	3,63	3,74	3,88	4,05	4,25	4,48	4,75	5,05	5,38
8	3,17	3,25	3,29	3,31	3,31	3,31	3,32	3,33	3,36	3,40	3,47	3,57	3,70	3,85	4,04	4,26	4,51	4,79	5,10
9	3,05	3,13	3,18	3,20	3,20	3,20	3,20	3,20	3,22	3,26	3,32	3,41	3,52	3,66	3,84	4,04	4,27	4,54	4,83
10	2,91	3,00	3,05	3,07	3,07	3,07	3,06	3,06	3,08	3,11	3,16	3,23	3,33	3,46	3,62	3,80	4,02	4,27	4,54
11	2,77	2,86	2,92	2,93	2,94	2,94	2,93	2,93	2,93	2,95	3,00	3,06	3,15	3,26	3,41	3,57	3,77	4,00	4,26
12	2,63	2,73	2,80	2,81	2,82	2,82	2,81	2,80	2,80	2,82	2,85	2,91	2,99	3,09	3,22	3,37	3,55	3,76	4,00

Tuổi Người được BH	Tuổi Bên mua BH																		
	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55
0	8,09	8,67	9,29	9,97	10,69	11,47	12,31	13,20	14,15	15,17	16,24	17,36	18,54	19,77	21,05	22,38	23,75	25,15	26,62
1	7,48	8,02	8,60	9,23	9,91	10,64	11,42	12,26	13,16	14,12	15,13	16,20	17,31	18,48	19,69	20,95	22,26	23,60	25,01
2	7,17	7,68	8,24	8,84	9,50	10,21	10,97	11,79	12,67	13,60	14,59	15,64	16,74	17,88	19,07	20,31	21,59	22,92	24,32
3	6,91	7,40	7,94	8,53	9,16	9,85	10,60	11,40	12,26	13,18	14,16	15,19	16,28	17,41	18,59	19,81	21,08	22,40	23,78
4	6,64	7,11	7,62	8,19	8,80	9,47	10,19	10,97	11,81	12,71	13,67	14,69	15,76	16,87	18,03	19,23	20,48	21,77	23,14
5	6,37	6,82	7,32	7,86	8,45	9,09	9,79	10,55	11,37	12,26	13,20	14,20	15,25	16,34	17,49	18,67	19,90	21,17	22,51
6	6,07	6,50	6,97	7,49	8,05	8,66	9,33	10,06	10,86	11,72	12,63	13,61	14,64	15,71	16,83	17,98	19,18	20,41	21,72
7	5,75	6,15	6,60	7,08	7,61	8,19	8,82	9,52	10,28	11,10	11,99	12,94	13,93	14,98	16,06	17,18	18,34	19,53	20,79
8	5,45	5,83	6,25	6,71	7,21	7,76	8,36	9,02	9,74	10,54	11,39	12,31	13,28	14,30	15,36	16,45	17,58	18,73	19,94
9	5,16	5,52	5,91	6,34	6,81	7,33	7,90	8,53	9,21	9,97	10,79	11,68	12,63	13,62	14,65	15,71	16,80	17,92	19,09
10	4,85	5,19	5,55	5,96	6,40	6,88	7,41	8,00	8,64	9,36	10,14	10,99	11,90	12,86	13,86	14,89	15,94	17,01	18,13
11	4,54	4,86	5,21	5,58	5,99	6,44	6,94	7,48	8,09	8,76	9,50	10,31	11,17	12,10	13,07	14,06	15,08	16,11	17,17
12	4,27	4,56	4,89	5,24	5,62	6,05	6,51	7,02	7,58	8,21	8,91	9,68	10,51	11,40	12,34	13,31	14,29	15,28	16,30

\*Bảng này áp dụng cho trường hợp tỷ lệ tử vong bổ sung và tỷ lệ thương tật toàn bộ vĩnh viễn bổ sung là 100%. Đối với các tỷ lệ khác, sẽ dùng phương pháp nội suy để có tỷ lệ phí bảo hiểm bổ sung phù hợp

C. Phí bổ sung trên tỷ lệ chết và thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Bên mua bảo hiểm:

Phúc Lộc Đăng Khoa – Thạc Sĩ

Tuổi Người được BH	Tuổi Bên mua BH																		
	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
0	4,88	4,98	5,06	5,12	5,19	5,28	5,38	5,50	5,66	5,85	6,08	6,35	6,67	7,04	7,45	7,91	8,42	8,98	9,59
1	4,57	4,66	4,73	4,79	4,85	4,92	5,01	5,11	5,25	5,43	5,63	5,88	6,17	6,50	6,88	7,30	7,78	8,29	8,86
2	4,44	4,52	4,59	4,63	4,69	4,75	4,83	4,92	5,05	5,21	5,40	5,64	5,91	6,22	6,58	6,98	7,43	7,93	8,47
3	4,30	4,38	4,44	4,48	4,53	4,58	4,65	4,74	4,85	5,00	5,18	5,40	5,65	5,95	6,29	6,67	7,10	7,57	8,08
4	4,17	4,25	4,31	4,34	4,38	4,43	4,49	4,57	4,67	4,80	4,97	5,17	5,41	5,69	6,01	6,37	6,78	7,23	7,72
5	4,05	4,13	4,18	4,21	4,25	4,28	4,34	4,40	4,50	4,62	4,77	4,96	5,19	5,45	5,75	6,10	6,48	6,91	7,38
6	3,97	4,05	4,10	4,13	4,16	4,19	4,23	4,29	4,37	4,48	4,63	4,81	5,02	5,27	5,56	5,88	6,25	6,66	7,11
7	3,92	4,00	4,05	4,07	4,09	4,12	4,16	4,21	4,28	4,38	4,52	4,68	4,89	5,12	5,40	5,71	6,07	6,46	6,90
8	3,89	3,96	4,01	4,03	4,05	4,07	4,10	4,14	4,21	4,30	4,43	4,58	4,77	5,00	5,27	5,57	5,91	6,29	6,71
9	3,83	3,91	3,96	3,97	3,99	4,00	4,02	4,06	4,12	4,20	4,31	4,46	4,64	4,85	5,11	5,39	5,72	6,09	6,50
10	3,75	3,83	3,88	3,89	3,91	3,91	3,93	3,96	4,01	4,08	4,18	4,31	4,48	4,68	4,92	5,20	5,51	5,86	6,25
11	3,64	3,73	3,78	3,79	3,80	3,81	3,82	3,83	3,87	3,94	4,03	4,15	4,30	4,49	4,71	4,97	5,27	5,60	5,97
12	3,56	3,64	3,70	3,71	3,72	3,72	3,72	3,74	3,77	3,82	3,90	4,01	4,15	4,32	4,53	4,78	5,06	5,37	5,73
13	3,39	3,49	3,54	3,56	3,56	3,56	3,56	3,57	3,59	3,63	3,70	3,80	3,92	4,08	4,27	4,49	4,75	5,05	5,38
14	3,27	3,37	3,43	3,45	3,45	3,45	3,44	3,44	3,46	3,49	3,55	3,63	3,75	3,89	4,07	4,27	4,52	4,79	5,10
15	3,09	3,19	3,25	3,27	3,28	3,27	3,27	3,26	3,27	3,29	3,34	3,41	3,51	3,64	3,80	3,98	4,21	4,46	4,74
16	2,91	3,02	3,09	3,11	3,12	3,12	3,11	3,10	3,10	3,12	3,15	3,22	3,30	3,41	3,56	3,73	3,93	4,16	4,42

\*Bảng này áp dụng cho trường hợp tỷ lệ tử vong bổ sung và tỷ lệ thương tật toàn bộ vĩnh viễn bổ sung là 100%. Đối với các tỷ lệ khác, sẽ dùng phương pháp nội suy để có tỷ lệ phí bảo hiểm bổ sung phù hợp



**C. Phí bổ sung trên tỷ lệ chết và thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Bên mua bảo hiểm:  
Phúc Lộc Đàng Khoa – Thạc Sĩ**

Tuổi Người được BH	Tuổi Bên mua BH																		
	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55
0	10,25	10,97	11,73	12,55	13,42	14,36	15,35	16,40	17,52	18,70	19,94	21,24	22,59	23,98	25,42	26,89	28,39	29,90	31,44
1	9,48	10,14	10,86	11,62	12,44	13,32	14,25	15,24	16,29	17,40	18,58	19,81	21,09	22,42	23,79	25,20	26,64	28,11	29,61
2	9,06	9,70	10,39	11,13	11,93	12,78	13,68	14,65	15,67	16,76	17,91	19,11	20,37	21,68	23,03	24,43	25,86	27,32	28,83
3	8,65	9,27	9,93	10,64	11,41	12,24	13,11	14,05	15,05	16,11	17,23	18,41	19,64	20,92	22,25	23,62	25,04	26,49	28,00
4	8,26	8,85	9,49	10,18	10,92	11,72	12,57	13,48	14,45	15,49	16,58	17,73	18,94	20,19	21,50	22,85	24,25	25,69	27,18
5	7,89	8,46	9,07	9,73	10,45	11,22	12,05	12,94	13,88	14,89	15,96	17,08	18,26	19,49	20,77	22,10	23,48	24,90	26,38
6	7,61	8,15	8,74	9,39	10,08	10,84	11,65	12,52	13,44	14,44	15,49	16,60	17,76	18,98	20,24	21,56	22,92	24,33	25,81
7	7,38	7,90	8,48	9,10	9,78	10,52	11,32	12,17	13,09	14,07	15,12	16,22	17,38	18,58	19,84	21,15	22,50	23,91	25,39
8	7,18	7,69	8,25	8,86	9,52	10,24	11,03	11,87	12,78	13,76	14,80	15,90	17,05	18,26	19,51	20,81	22,16	23,56	25,04
9	6,95	7,44	7,98	8,56	9,21	9,91	10,67	11,50	12,39	13,36	14,39	15,48	16,62	17,81	19,06	20,35	21,69	23,07	24,53
10	6,68	7,15	7,67	8,23	8,85	9,52	10,26	11,06	11,94	12,88	13,89	14,96	16,09	17,27	18,50	19,77	21,08	22,44	23,88
11	6,38	6,83	7,32	7,85	8,44	9,08	9,79	10,56	11,40	12,32	13,30	14,35	15,46	16,62	17,82	19,07	20,35	21,67	23,07
12	6,12	6,55	7,02	7,53	8,09	8,70	9,38	10,12	10,93	11,82	12,79	13,82	14,91	16,05	17,24	18,46	19,72	21,02	22,38
13	5,74	6,14	6,58	7,06	7,58	8,16	8,79	9,49	10,25	11,10	12,01	13,00	14,05	15,15	16,30	17,49	18,70	19,94	21,24
14	5,45	5,83	6,24	6,69	7,19	7,73	8,33	8,99	9,71	10,52	11,40	12,35	13,37	14,45	15,58	16,73	17,92	19,12	20,37
15	5,06	5,42	5,80	6,22	6,68	7,18	7,73	8,34	9,01	9,76	10,59	11,49	12,45	13,48	14,57	15,67	16,81	17,95	19,14
16	4,72	5,05	5,40	5,79	6,22	6,68	7,19	7,76	8,38	9,08	9,85	10,70	11,61	12,60	13,64	14,71	15,80	16,90	18,02

\*Bảng này áp dụng cho trường hợp tỷ lệ tử vong bổ sung và tỷ lệ thương tật toàn bộ vĩnh viễn bổ sung là 100%. Đối với các tỷ lệ khác, sẽ dùng phương pháp nội suy để có tỷ lệ phí bảo hiểm bổ sung phù hợp.

**BẢNG TỶ LỆ SỐ TIỀN BẢO HIỂM GIẢM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP GIÁO DỤC**  
**TÊN THƯƠNG MẠI: PHÚC LỘC ĐĂNG KHOA**  
 (Tính trên 1000 đồng đóng Số tiền bảo hiểm)

Phúc Lộc Đăng Khoa - Tử Tài		Tuổi Người được bảo hiểm										
		0	1	2	3	4	5	6	7	8		
Năm Hợp đồng	0	1	2	3	4	5	6	7	8			
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2	19,17	20,33	21,73	23,44	25,62	28,35	31,85	36,52	43,06			
3	51,63	59,78	63,92	69,08	75,51	83,54	93,84	116,53	137,36			
4	100,05	106,24	113,79	135,75	148,36	164,09	230,37	264,04	311,17			
5	180,41	191,82	205,57	244,53	267,17	295,45	422,26	483,91	611,02			
6	265,63	282,60	302,96	382,22	417,52	461,63	592,38	721,25	1.000,00			
7	365,19	388,68	416,74	515,00	562,48	621,81	785,39	1.000,00	-			
8	478,31	509,18	545,96	664,10	725,21	801,63	1.000,00	-	-			
9	604,19	643,25	689,73	828,55	904,71	1.000,00	-	-	-			
10	742,07	790,12	847,17	915,87	1.000,00	-	-	-	-			
11	810,23	862,71	925,01	1.000,00	-	-	-	-	-			
12	875,87	932,64	1.000,00	-	-	-	-	-	-			
13	939,09	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-			
14	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-			

Phúc Lộc Đăng Khoa - Cử Nhân

Năm Hợp đồng	Tuổi Người được bảo hiểm												
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	15,72	16,34	17,06	17,92	19,01	20,27	21,76	23,54	25,72	28,43	31,90	36,54	43,04
3	38,48	40,02	41,82	44,03	51,36	59,75	64,12	69,35	75,73	83,69	93,92	116,53	137,28
4	67,82	70,60	73,93	77,89	99,78	106,37	114,13	136,17	148,67	164,28	230,44	263,96	311,02
5	118,17	123,20	129,12	136,08	180,29	192,13	206,10	245,11	267,56	295,63	422,26	483,76	610,85
6	181,20	189,07	198,25	208,93	265,67	283,07	303,58	382,85	417,88	461,74	592,29	721,11	1.000,00
7	256,21	267,48	280,53	295,63	365,39	389,23	417,36	515,53	562,71	621,81	785,29	1.000,00	-
8	342,56	357,73	375,20	395,38	478,59	509,72	546,49	664,47	725,32	801,59	1.000,00	-	-
9	439,58	459,13	481,56	507,39	604,47	643,70	690,10	828,75	904,72	1.000,00	-	-	-
10	546,67	571,02	598,90	630,95	742,30	790,42	847,39	915,93	1.000,00	-	-	-	-
11	663,20	692,78	726,57	765,38	810,33	862,85	925,08	1.000,00	-	-	-	-	-
12	716,93	748,91	785,41	827,34	875,89	932,68	1.000,00	-	-	-	-	-	-
13	768,64	802,94	842,06	887,01	939,07	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-
14	818,43	854,97	896,65	944,54	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-
15	866,37	905,10	949,27	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	912,56	953,41	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	957,07	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Phúc Lộc Bàng Khoa - Thạc Sĩ

Nam Hợp đồng	Tuổi Người được bảo hiểm																			
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	13,62	13,99	14,41	14,91	15,56	16,29	17,12	18,05	19,12	20,37	21,82	23,57	25,71	28,38	31,84	36,47	42,97	-	-	
3	33,33	34,25	35,30	36,64	38,23	40,02	42,02	48,74	56,31	59,95	64,24	69,37	75,66	83,55	101,56	116,36	137,15	-	-	
4	58,73	60,39	62,42	64,82	67,62	70,76	74,29	94,61	100,18	106,62	126,05	136,12	148,49	205,02	230,11	263,70	341,96	-	-	
5	89,50	92,20	95,39	113,26	118,12	123,57	129,70	170,83	180,81	192,43	226,76	244,92	267,22	375,77	421,84	518,04	651,46	-	-	
6	125,46	129,37	133,92	173,92	181,34	189,64	198,99	251,55	266,20	283,29	354,09	382,52	417,43	527,21	628,95	848,19	1.000,00	-	-	
7	166,29	171,60	197,42	246,11	256,55	268,22	281,36	345,71	365,83	389,31	476,76	515,13	562,27	699,16	872,35	1.000,00	-	-	-	
8	211,74	218,59	271,61	329,18	343,03	358,54	376,03	452,55	478,88	509,67	614,49	664,08	724,97	890,46	1.000,00	-	-	-	-	
9	261,53	294,58	355,89	422,45	440,12	459,90	482,29	571,34	604,61	643,57	766,47	828,44	904,54	1.000,00	-	-	-	-	-	
10	315,40	379,97	449,65	525,31	547,16	571,69	599,47	701,41	742,31	790,24	847,16	915,79	1.000,00	-	-	-	-	-	-	
11	401,77	474,16	552,31	637,18	663,59	693,27	726,96	765,57	810,30	862,73	924,98	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	
12	496,37	576,64	663,33	688,67	717,14	749,20	785,63	827,42	875,85	932,62	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	
13	598,66	686,88	711,10	738,22	768,71	803,09	842,19	887,06	939,06	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
14	708,21	731,31	757,08	785,95	818,41	855,04	896,72	944,56	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
15	749,61	774,08	801,38	831,95	866,32	905,13	949,31	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
16	789,47	815,27	844,06	876,28	912,52	953,44	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
17	827,86	854,96	885,20	919,04	957,05	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
18	864,84	893,23	924,87	960,26	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
19	900,51	930,13	963,12	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
20	934,89	965,70	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
21	968,04	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
22	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

**BẢNG TỶ LỆ GIÁ TRỊ TIỀN MẶT  
CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỒN HỢP GIÁO DỤC  
TÊN THƯƠNG MẠI: PHÚC LỘC ĐĂNG KHOA  
(Tính trên 1000 đồng số Tiền Bảo Hiểm)**

**Phúc Lộc Đăng Khoa - Tú Tài**

Năm Hợp đồng	Tuổi Người được bảo hiểm									
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	15,98	17,62	19,57	21,93	24,91	28,64	33,44	39,85	48,83	
3	44,75	53,84	59,81	67,16	76,28	87,70	102,39	132,16	161,92	
4	90,11	99,41	110,62	137,14	155,75	179,04	261,26	311,25	381,28	
5	168,81	186,48	207,67	256,72	291,52	335,07	497,77	592,94	778,20	
6	258,24	285,48	318,06	417,05	473,51	544,18	725,85	918,59	973,79	
7	368,92	408,05	454,71	584,06	663,06	761,91	1.000,28	973,79	661,91	
8	502,15	555,58	619,17	782,85	888,61	1.020,97	973,79	661,91	337,48	
9	659,24	729,51	813,06	1.015,23	1.152,25	973,79	661,91	337,48	350,00	
10	841,58	931,40	1.038,05	1.166,47	973,79	661,91	337,48	350,00	-	
11	955,11	1.057,09	1.178,11	973,79	661,91	337,48	350,00	-	-	
12	1.073,21	1.187,82	973,79	661,91	337,48	350,00	-	-	-	
13	1.196,04	973,79	661,91	337,48	350,00	-	-	-	-	
14	973,79	661,91	337,48	350,00	-	-	-	-	-	
15	661,91	337,48	350,00	-	-	-	-	-	-	
16	337,48	350,00	-	-	-	-	-	-	-	
17	350,00	-	-	-	-	-	-	-	-	

Phúc Lộc Đăng Khoa – Cử nhân

Nam Hợp đồng	Tuổi Người được bảo hiểm												
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	12,84	13,87	15,05	16,42	18,10	20,05	22,37	25,15	28,56	32,81	38,27	45,56	55,78
3	32,66	35,30	38,32	41,92	50,81	61,42	68,50	77,01	87,41	100,40	117,11	151,03	184,92
4	59,82	64,69	70,38	77,05	102,57	113,64	126,73	157,17	178,36	204,85	298,65	355,56	435,42
5	108,28	117,29	127,73	139,89	192,62	213,35	237,88	294,05	333,63	383,14	568,78	677,25	888,81
6	172,50	187,03	203,80	223,22	295,01	326,72	364,20	477,39	541,58	621,96	829,19	1.049,24	1.112,33
7	253,45	274,97	299,71	328,28	421,73	466,95	520,42	668,14	757,97	870,52	1.142,63	1.112,33	755,96
8	352,15	382,20	416,64	456,34	574,15	635,59	708,26	895,04	1.015,42	1.166,35	1.112,33	755,96	385,38
9	469,64	509,84	555,81	608,71	753,74	834,25	929,57	1.160,23	1.316,40	1.112,33	755,96	385,38	400,00
10	607,04	659,07	718,49	786,76	962,03	1.064,69	1.186,32	1.332,72	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-
11	765,46	831,11	905,98	991,95	1.091,52	1.207,97	1.346,03	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-
12	860,08	933,84	1.017,90	1.114,42	1.226,22	1.357,08	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-	-
13	958,45	1.040,62	1.134,26	1.241,79	1.366,39	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-	-	-
14	1.060,70	1.151,64	1.255,29	1.374,34	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-	-	-	-
15	1.167,00	1.267,11	1.381,22	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-	-	-	-	-
16	1.277,55	1.387,25	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-	-	-	-	-	-
17	1.392,58	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-	-	-	-	-	-	-
18	1.112,33	755,96	385,38	400,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	755,96	385,38	400,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	385,38	400,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	400,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Phức Lục Đăng Khoa – Thạc sĩ

Năm Hợp đồng	Tuổi Người được bảo hiểm																
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	10,92	11,66	12,48	13,41	14,54	15,81	17,27	18,92	20,84	23,07	25,69	28,84	32,69	37,51	43,73	52,06	63,76
2	27,77	29,65	31,75	34,23	37,11	40,37	44,06	53,11	63,76	70,58	78,60	88,21	99,99	114,76	144,96	172,64	211,51
3	50,85	54,31	58,32	62,93	68,22	74,19	80,95	107,16	117,93	130,46	160,29	179,91	203,96	292,67	341,41	406,66	548,16
4	80,49	86,15	92,61	114,26	123,85	134,65	146,90	201,10	221,23	244,71	299,70	336,42	381,47	557,52	650,53	830,41	1,085,60
5	117,22	125,60	135,11	182,35	197,61	214,79	234,26	307,78	338,52	374,41	486,37	546,06	619,34	813,03	1,008,21	1,413,42	1,132,48
6	161,44	173,12	206,99	268,19	290,57	315,75	344,26	439,63	483,50	534,75	680,59	764,29	867,09	1,120,75	1,453,69	1,132,48	577,31
7	213,62	229,18	295,98	372,83	403,82	438,69	478,19	598,12	657,77	727,58	911,71	1,024,09	1,162,13	1,483,87	1,132,48	577,31	600,00
8	274,21	321,01	403,09	497,31	538,51	584,85	637,42	784,78	863,10	954,85	1,181,99	1,327,99	1,507,33	1,132,48	577,31	600,00	-
9	343,69	430,36	529,34	642,75	695,81	755,57	823,41	1,001,29	1,101,36	1,218,66	1,358,00	1,526,08	1,132,48	577,31	600,00	-	-
10	455,05	558,19	675,78	810,29	877,03	952,26	1,037,76	1,135,86	1,249,59	1,382,95	1,541,39	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-
11	584,33	705,55	843,54	910,18	985,04	1,069,51	1,165,63	1,275,99	1,403,99	1,554,12	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-
12	732,50	873,49	939,83	1,014,00	1,097,37	1,191,53	1,298,76	1,421,95	1,564,85	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-
13	900,62	966,54	1,039,91	1,121,98	1,214,26	1,318,59	1,437,44	1,574,02	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-
14	990,73	1,063,26	1,144,00	1,234,35	1,335,98	1,450,92	1,581,93	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-
15	1,084,40	1,163,83	1,252,32	1,351,34	1,462,76	1,588,81	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-
16	1,181,80	1,268,50	1,365,09	1,473,21	1,594,84	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	1,283,16	1,377,48	1,482,56	1,600,18	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	1,388,70	1,490,99	1,604,95	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	1,498,62	1,609,25	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	1,613,14	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	1,132,48	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	577,31	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	600,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-